

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
TỔNG VỤ PHÁP CHẾ



CẨM NANG DI TRÚ

DÀNH CHO TĂNG NI

Biên soạn :
Giáo Sư Tiến Sĩ
QUẢNG PHƯỚC HUỲNH TẤN LÊ

TU SĨ VÀ LUẬT DI TRÚ TẠI HOA KỲ

*Tổng Vụ Pháp Chế Hội Đồng Điều Hành
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Tổng Nhất Hoa Kỳ thực hiện*

Giáo Sư Tiên Sĩ Huỳnh Tấn Lê biên soạn

Đôi Lời Giới Thiệu

Chúng tôi vừa nhận được tập bản thảo của Giáo sư Tiến sĩ Quảng Phước Huỳnh tấn Lê - Đương kim Tổng vụ Trưởng Tổng vụ Pháp chế Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (HĐĐH/GHPGVNTNKH) nói về Tập “Cẩm Nang Di Trú”. Tập Cẩm Nang này chỉ chú trọng và dành riêng cho chư Tăng Ni Việt Nam đến hành hoạt Phật sự tại Hoa Kỳ. Nội dung của những bài viết ngắn gọn và rất súc tích.

Giáo sư Quảng Phước không những là vị Cư Sĩ Phật tử Hộ pháp đắc lực trong mọi hoạt động Phật sự cho Phật giáo nói chung, mà còn phát tâm làm Phật sự đầy nhiệt huyết cùng HĐĐH/GHPGVNTNKH trải qua thời gian khá lâu với cương vị Pháp chế; đồng thời là người đại diện Giáo Hội làm hàng ngàn hồ sơ bảo lãnh một số lớn chư Tăng Ni vào Hoa Kỳ làm Phật sự. Hiện nay đa số chư Tăng Ni này đã và đang trở thành công dân Hoa Kỳ và họ đã thành công khá nhiều những Phật sự lớn tại Mỹ Quốc.

Với tấm lòng vị tha và khổ công bao tháng ngày dài, Giáo sư đã tập hợp những kinh nghiệm quý báu của mình về luật Di trú Tôn giáo ở Hoa Kỳ, để làm thành một Tập Cẩm Nang giá trị như hiện nay. Trong đó, Giáo sư đã tận tình hướng dẫn và trả lời chi tiết các vấn đề thiết yếu để hoàn thành một hồ sơ bảo lãnh cho Tăng Ni, từ I-129 (R1), I-360, I-485 cho đến Reentry Permit và các giấy tờ cần thiết khác cho một Tu sĩ sang truyền giáo và định cư tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi đại diện Giáo Hội tán dương công đức vô ngã vị tha của Giáo sư, đã tận tình tạo điều kiện tốt cho Quý chùa, quý Hội Phật giáo có tài liệu chuẩn mực để dễ dàng sử dụng nếu muốn bảo lãnh chư tôn đức Tăng Ni qua chùa, hội của mình để chung lo Phật sự.

Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho Giáo sư được vạn sự an lành để tiếp tục phục vụ Giáo Hội và Phật Pháp; đồng thời, chúc quý chùa, hội Phật giáo sớm có được tài liệu quý giá này để sử dụng trong hiện tại và tương lai.

Trân trọng kính giới thiệu

Phật lịch 2564,

Hoa kỳ, ngày 20 tháng 05 năm 2020

Nay kính,

Tỳ kheo Thích Tín Nghĩa

Chủ tịch

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN HK

BÀI 1 – CHIẾU KHÁN

Trong phạm vi của đề tài kỳ này, chúng tôi xin đề cập đến chiếu khán cho nhân viên tôn giáo - Religious Worker R1 Visa. Nhân viên tôn giáo ở đây là tu sĩ Phật giáo, tức quý Thầy, quý Cô được gọi là Religious Worker.

Đạo Luật 245 Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INA ACT 245) quy định những chặng đường phải trải qua để nhận được chiếu khán nhân viên tôn giáo. Quy chế này cho phép một vị tu sĩ được quyền xin chiếu khán nhân viên tôn giáo để đến Hoa Kỳ làm việc cho một cơ sở tôn giáo hợp pháp tại đây.

Điều kiện để được công nhận là nhân viên tôn giáo.

Nhân viên tôn giáo bao gồm những người được cấp quyền và được công nhận làm việc như một nhà truyền giáo (Minister) tại các cơ sở tôn giáo. Về phía Phật giáo, quý Thầy, quý Cô sau khi được thọ giới Tỳ Kheo tức được Giáo Hội công nhận và được vị Trụ Trì của một ngôi chùa cho phép làm việc thì coi như là nhân viên tôn giáo.

Điều kiện để đi phỏng vấn tại Tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ để xin chiếu khán.

- Điều kiện đầu tiên đòi hỏi nhân viên tôn giáo phải có một tổ chức tôn giáo bất vụ lợi hợp pháp tại Hoa Kỳ, tức ngôi chùa tại Hoa Kỳ phải có giấy phép nonprofit của tiểu bang và liên bang để đứng ra xin phép bằng mẫu đơn I-129 nộp lên Sở Di Trú. Thời gian nộp đơn I-129 đòi hỏi càng sớm càng tốt, nhưng

không quá sáu tháng trước ngày làm việc bắt đầu. Trong đơn I-129 có yêu cầu ghi thời gian làm việc bắt đầu và chấm dứt. Khi được chấp thuận, Sở Di Trú sẽ cấp một thông báo chấp thuận bằng mẫu I-797, tức Notice of Approval.

- Nhân viên tôn giáo tại Việt Nam phải là một thành viên của tổ chức tôn giáo, nghĩa là vị đó đã được thọ giới Tỳ Kheo và đang làm việc tại một ngôi chùa, thời gian làm việc tối thiểu hai năm liên tục tính đến ngày nộp đơn. Nếu vị đó đã làm việc ở Hoa Kỳ trong thời gian 5 năm liên tục rồi, thì điều kiện đòi hỏi là phải làm việc tại Việt Nam thời gian tối thiểu một năm trước khi chùa tại Hoa Kỳ nộp đơn I-129 lần sau.

- Nhân viên tôn giáo cần bảo đảm là phải rời Hoa Kỳ sau khi hết thời hạn hợp pháp. Ý muốn nói ở đây là khi có chấp thuận của đơn I-129 và sau khi phỏng vấn xong, được Tòa Lãnh Sự cấp chiếu khán, khi đến Hoa Kỳ họ sẽ ghi thời gian hết hạn trên giấy I-94. Đó là thời gian hợp pháp làm việc tại Hoa Kỳ. Thời gian này có thể xin gia hạn đến tổng số thời gian cho mỗi lần đến Hoa Kỳ là 5 năm.

- Đơn I-129 đòi hỏi nhà chùa tại Hoa Kỳ phải là một tổ chức tôn giáo bất vụ lợi hợp pháp, tức có giấy chấp thuận của cơ quan thuế vụ liên bang (IRS) trong phạm vi quy định của điều khoản 501 (a) và hoạt động trong phạm vi 501 (c) (3). Chùa tại Hoa Kỳ cũng phải liệt kê và nộp những giấy tờ tài chánh của mình trong năm trước, tức FORM 990.

- Khi đi phỏng vấn tại Tòa Lãnh Sự, nhân viên tôn giáo phải mang theo thông báo chấp thuận đơn I-129, tức mẫu I-797 Notice of Approval. Tại đây, mặc

dù khi nộp đơn I-129, Sở Di Trú đòi hỏi nộp thêm một bản copy hồ sơ để khi được chấp thuận, họ sẽ gửi bản copy này đến Bộ Ngoại Giao, tức Tòa Lãnh Sự liên hệ. Tuy nhiên khi phỏng vấn, có lúc họ đòi hỏi một vài văn kiện khác của chùa tại Hoa Kỳ như giấy tờ nonprofit, giấy khai thuế Form 990.

- Đóng lệ phí cho đơn I-129 hiện nay là \$460, ngoài ra khi đi phỏng vấn cũng phải đóng lệ phí phỏng vấn tại Tòa Lãnh Sự liên hệ.

Thời gian xét đơn I-129 trung bình từ 4 đến 6 tháng. Kinh nghiệm cho thấy là nếu giấy tờ đầy đủ, rõ ràng, copy màu (không phải trắng đen, nếu giấy tờ bản chính là màu) và bản dịch sang Anh ngữ rõ ràng tại Hoa Kỳ thì thời gian xét đơn thường nhanh hơn và tránh việc Sở Di Trú đòi hỏi bổ túc hồ sơ.

BÀI 2- GIẤY TỜ CẦN THIẾT VÀ ĐƠN I-129

Trong tinh thần đạo luật Di Trú và Nhập Tịch 245, một số quy định rất tổng quát về nội dung các giấy tờ cần thiết kèm theo đơn I-129 như sau:

A. Các Giấy tờ cần có của Chùa Tại Hoa Kỳ.

1. Thư công nhận Chùa được Exempt Status của IRS hay Giấy Nonprofit của Liên Bang.

2. Thư công nhận Chùa được Exempt Status của Tiểu Bang hay Giấy Nonprofit của Tiểu Bang nếu có.

3. Giấy tờ khai thuế năm trước, thường là FORM 990; nếu không có thì nộp giấy tờ tổng kết tài chánh cuối năm và Bank Statement của Chùa,

Ngoài ra, Chùa tại Hoa Kỳ còn phải cho biết thêm những chi tiết sau đây khi điền FORM I-129:

1. Year Established: Chùa thành lập năm nào.

2. Current Number of Employees in the US: Số nhân viên hiện có.

3. Gross Annual Income: Hằng năm thu được bao nhiêu tiền.

4. Net Annual Income: Số tiền còn lại cuối năm sau khi chi xong.

5. Number of members of petitioner: Chùa có bao nhiêu Phật tử.

6. Number of employees working at the same location where the beneficiary will be employed: Có bao nhiêu nhân viên đang làm việc tại Chùa, nơi mà người đang xin trong đơn sẽ làm việc.

7. Number of aliens holding immigrant or nonimmigrant religious worker status currently employed or employed within the past 5 years: số tu sĩ có I-360 hay có I-129 được chấp thuận, họ đã và đang làm việc tại Chùa trong 5 năm qua.

8. Number of special immigrant religious worker petition(s) (I-360) and nonimmigrant religious worker petition(s) (I-129) filed by the petitioner within the past 5 years: Chùa đã nộp tổng cộng bao nhiêu đơn I-360 và I-129 trong 5 năm qua.

Chùa tại Hoa Kỳ là người đứng đơn tức petitioner của đơn I-129, nếu đây là lần đầu tiên chùa đứng ra xin I-129 cho một tu sĩ thì trong vòng 2-3 tháng kể từ lúc nộp đơn, Sở Di Trú (SDT) sẽ cử nhân viên đến tại chùa để kiểm tra thực tế ngôi chùa có đúng như những gì đã khai trong đơn hay không. Nhân viên này là từ Analysis Unit, tạm dịch là Cơ Quan Phân Tích, nhưng thực chất là cơ quan điều tra. Không có gì quan trọng để chúng ta phải lo lắng trong việc rà soát này cả. Gần như từ trước tới giờ, tất cả các chùa lớn nhỏ, khi họ đến xét, đều chấp thuận và từ đó trở đi, SDT liệt kê chùa này trong danh sách các cơ quan nonprofit. Các chùa nhỏ không có gì phải lo vì lịch sử phát triển tôn giáo tại Hoa Kỳ hầu như bắt đầu từ những nhà thờ bằng nhà tranh mái lá trong các khu hoang vu, hay ngay cả trong các khu cư trú của dân chúng. Nếu nhân viên của SDT đến chùa mà không gặp ai thì họ sẽ để business card lại và mình gọi hẹn, hay chính họ sẽ để lại ngày giờ quay trở lại. Họ sẽ không bao giờ đặt vấn đề hợp pháp hay sự vi phạm của chùa đối với thành phố. Chuyện thành phố đối

với chùa và chuyện của SDT là hai việc hoàn toàn khác nhau, xin đừng lo lắng.

Nếu cần người nói tiếng Anh thì hẹn người đó trong giờ SDT đến, có thể gọi điện thoại để dịch lại cho họ. Sau khi xét xong thì chùa này hiển nhiên có tên trong SDT và một vấn đề quan trọng là khi có tên trong SDT rồi, thì mình được quyền xin theo thủ tục nhanh cho một tu sĩ đang đi du lịch tại Hoa Kỳ trở thành nhân viên tôn giáo không thường trú, y hệt như người đã có chiếu khán tôn giáo từ Việt Nam đến. Thủ tục này gọi là Premium Processing của đơn I-129, chỉ đơn I-129 mới được xin Premium Processing mà thôi, các đơn khác không được. Dĩ nhiên mình phải đóng lệ phí rất cao, hiện nay là \$1,440, cộng thêm lệ phí \$460 cho I-129. Thời gian để xét và cấp R-1 tối đa là 2 tuần.

Nếu sau này chùa có xin I-129 cho vị tu sĩ nào mà chờ ba, bốn tháng không thấy xét, thì nộp đơn I-907 và lệ phí \$1,440, sau hai tuần sẽ có kết quả (bác đơn hay chấp thuận). Vì có dịch vụ nhanh này nên Tăng Ni khi đến Hoa Kỳ theo diện du lịch B1/B2, dù chùa tại Hoa Kỳ nộp đơn I-129 trước khi hết hạn; nhưng do thời gian xét đơn quá lâu, nên khi cấp R-1, thời gian bắt đầu R-1 này không tiếp nối liên tục với thời gian hết hạn của B1/B2. Thời gian khoản giữa không liên tục này gọi là bất hợp pháp và SDT dùng danh từ out of status.

Bất hợp pháp (out of status) còn được hiểu là thời gian ở quá hạn trên giấy I-94 hay giấy R-1. Tăng Ni rơi vào trường hợp này không nên tiếp tục ở lại Hoa Kỳ mà phải về nước và nhờ Chùa tại Hòa Kỳ xin R-

1, khi được chấp thuận, xin interview để trở lại Hoa Kỳ.

Đạo Luật 245 quy định, nếu thời gian bất hợp pháp từ 1 đến 180 ngày thì 3 năm sau mới được trở lại Tòa Lãnh Sự xin interview và nếu bất hợp pháp trên 180 ngày thì phải đợi 10 năm sau. Nhiều trường hợp chùa nêu lý do là đã nộp đơn xin gia hạn trước ngày hết hạn, nhưng vì SĐT cấp trễ nên mới rơi vào trường hợp bất hợp pháp. SĐT phản biện là phải xin ít nhất 6 tháng trước ngày hết hạn hay dùng dịch vụ nhanh để xin nếu thời gian không đủ. Hầu hết những trường hợp bất hợp pháp này SĐT đều từ chối khi xin I-485.

B- Chùa và Tăng Ni Tại Việt Nam.

1- Chùa tại Việt Nam phải cấp **Giấy Chứng Nhận** (có chữ ký của vị Trụ Trì) cho Tăng Ni liên hệ có làm việc tại chùa mình trong thời gian lâu hơn **hai năm**, tính đến ngày ký giấy, chức vụ là **tu sĩ thường trú** tại chùa, dịch từ chữ tiếng Anh là Resident Monk. **Công việc hằng ngày** là làm những công việc thường xuyên như một nhà truyền giáo (Tu Sĩ Thường Trú) như thuyết giảng Phật pháp, hướng dẫn cầu an, cầu siêu, hướng dẫn Phật tử tu tập.

Ngoài Giấy Chứng Nhận, chùa tại Việt Nam còn phải cấp cho Tăng Ni một **Giấy Giới Thiệu** đến chùa bên Hoa Kỳ, lý do là cho họ biết chức năng của vị tu sĩ (nhà truyền giáo) này được phép làm việc tại Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ là một xứ Thiên Chúa Giáo và lấy thánh kinh làm kim chỉ nam đạo đức nên họ quan niệm một vị linh mục từ xứ khác đến thì không thể làm chủ lễ

nếu không cùng một dòng thánh. Do đó, cấp giấy Giới Thiệu của chùa tại Việt Nam là để giải quyết vấn đề này. Nếu cần, quý vị liên lạc tại email ở cuối bài để chúng tôi cung cấp các mẫu của hai loại giấy này.

2- Tăng Ni tại Việt Nam gọi là beneficiary, tức người hưởng thụ phải copy tất cả những giấy tờ cá nhân: **Giấy Khai Sanh, Chứng Minh Nhân Dân, Chứng Nhận Tăng Ni, Chứng Điệp Thọ Giới, Bằng Cấp Phật Học** hay bằng cấp tương đương khác. Tất cả những giấy tờ này đều copy màu nếu bản chính là màu và gửi sang Hoa Kỳ để dịch ra rồi đi notary public mà danh từ trong nước gọi là công chứng. Cách tiện lợi nhất là scan hay nhờ dịch vụ scan và gửi bằng email đến Hoa Kỳ rồi in ra. Giấy quan trọng nhất là giấy khai sanh, vì sợ trường hợp giả mạo nên SDT xét giấy này rất kỹ. Nếu giấy khai sanh mới vừa xin xong thì thông thường khi làm I-485, khi yêu cầu bổ túc giấy tờ, SDT đòi có sổ hộ khẩu hay giấy chứng nhận của Ủy Ban Nhân Dân Phường, Xã xác nhận lý do làm giấy khai sanh trễ hạn.

- Tất cả giấy tờ khi dịch sang tiếng Anh, nhớ làm ít nhất bốn bản để nộp I-129 hai hồ sơ (một hồ sơ chính và một hồ sơ phụ, khi chấp thuận họ sẽ gửi hồ sơ phụ đến Bộ Ngoại Giao tức Tòa Lãnh Sự liên hệ) và còn ít nhất hai bản nữa để nộp I-360 và I-485 sau này.

- Tăng Ni xin R-1 và xin thẻ xanh theo diện nhà truyền giáo phải nhớ rằng một trong những điều kiện để trở thành minister là phải tốt nghiệp từ một trường thần học. Việc Tăng Ni tốt nghiệp từ một trong

những trường sơ cấp, trung cấp hay cao đẳng hoặc Viện Phật Học tức bằng cử nhân đều được chấp nhận là nhà truyền giáo.

- Tăng Ni khi có R-1, Luật Di Trú và Nhập Tịch Hòa Kỳ gọi Tăng Ni này là Nonimmigrant Religious Worker, tạm dịch sang tiếng Việt là Nhân Viên Tôn Giáo Không Thường Trú. Do đó muốn xin thẻ xanh thì phải chuyển sang diện Special Immigrant Religious Worker, tức phải trở thành nhân viên tôn giáo thường trú đặc biệt bằng đơn I-360 rồi mới xin thẻ xanh bằng đơn I-485.

BÀI 3 - ĐƠN I-360

Như đã trình bày trong hai bài trước của Chánh Pháp số 15 và 16, đơn I-129 xin cho tu sĩ được trở thành nhân viên tôn giáo không thường trú (Nonimmigrant Religious Worker) tức được quy chế R1. Khi đến Hoa Kỳ rồi, nếu muốn xin được thẻ xanh thì người tu sĩ phải nộp đơn I-360 xin quy chế nhân viên tôn giáo thường trú đặc biệt (Special Immigrant Religious Worker). Có quy chế nhân viên tôn giáo thường trú đặc biệt rồi mới xin I-485, tức thẻ xanh.

1- Giấy tờ cần thiết cho đơn I-360.

Tất cả giấy tờ gì đã gửi kèm theo I-129, khi xin I-360 cũng phải gửi lại y hệt như vậy. Xin đừng lý luận rằng mình đã gửi lên Sở Di Trú (SDT) những giấy tờ cần thiết trong đơn I-129 rồi, bây giờ không cần gửi nữa. Phải biết rằng chúng ta đang gửi đơn I-360 đến một Trung Tâm hoàn toàn mới của SDT, trên nguyên tắc họ không cần biết mình đã nộp những gì trong khi xin R1, tức đơn I-129.

Tất cả những giấy tờ cần thiết từ cá nhân tu sĩ và chùa tại Hoa Kỳ đến giấy giới thiệu và giấy chứng nhận của chùa tại Việt Nam đều phải kèm theo đơn I-360. Một điều quan trọng là khi có R1, đã được phỏng vấn chấp thuận cấp chiếu khán (Visa) vào Hoa Kỳ rồi, người tu sĩ phải xin lại giấy chứng nhận từ chùa mà họ sinh hoạt ở Việt Nam, chứng nhận họ làm việc cho đến một vài ngày trước khi lên máy bay, thời gian bắt đầu xin chùa chứng nhận làm việc là kể từ ngày xuất gia hay từ ngày tu sĩ thọ giới tỷ kheo. SDT đòi hỏi là phải có ít nhất hai năm làm việc liên tục như khi xin I-129.

Chi tiết của đơn I-360

Ngoài những chi tiết cá nhân và chùa tại Hoa Kỳ, hầu hết đều giống như chi tiết của mẫu I-129. Tuy nhiên, khi xin đơn I-360 cần thêm những chi tiết như sau, mới có đủ điều kiện trở thành nhân viên tôn giáo đặc biệt:

- **Hình ảnh:** Chụp hình người tu sĩ (một mình) đứng trước cửa có bảng tên chùa và bên trong chánh điện, lý do là vì SDT sợ trường hợp giả mạo. Ngoài ra cần các hình ảnh khác chụp chung với đại chúng đang sinh hoạt như dạy Việt ngữ, thuyết giảng, làm công tác xã hội, cầu siêu đám tang, cầu an đám cưới... nhớ là không nên nộp các hình đang nấu ăn, quét dọn... vì đây là diện nhà truyền giáo chứ không phải công nhân thông thường.

- Sự liên hệ (relationship) giữa hai chùa tại Việt Nam và Hoa Kỳ: Phải ghi rõ chi tiết hai vị trụ trì đã biết nhau từ nhiều năm hay hai hai chùa đã cộng tác làm việc từ thiện tại Việt Nam, hoặc biết nhau do sự giới thiệu của Phật tử của chùa tại Hoa Kỳ.

- Nhiệm vụ hay công việc hằng ngày của nhà truyền giáo phải ghi là thuyết giảng Phật pháp, hướng dẫn thực tập thiền quán, hướng dẫn cầu an cầu siêu, hướng dẫn tu bát quan trai, dạy giáo lý cho giới trẻ, hướng dẫn tụng và giảng kinh (Providing Buddhist Teachings, Instructing Meditation Practice, Well-being and newly departed prayer, Instructing eight-precept practice, Teaching Vietnamese Language and Asian ethics, Sutra Chanting and Interpretation).

- Tại sao tu sĩ này đủ điều kiện để được tuyển làm việc tại chùa ở Hoa Kỳ (qualification), phải được giải thích là người tu sĩ đã xuất gia, thọ giới tỳ kheo, tốt nghiệp các trường Phật học năm nào và làm tu sĩ thường trú (Resident Monk or Nun) tại chùa Việt Nam bao nhiêu năm (thời gian xin xem lại giấy chứng nhận từ Việt Nam).

- Vấn đề trả lương: phải giải thích là vì trong giới luật tỳ kheo, người tu sĩ khi làm việc cho chùa không bao giờ đòi trả lương và chùa tại Hoa Kỳ cũng lo cho vị tu sĩ đầy đủ, nhất là đã nhận được sự cúng dường sau mỗi thời pháp (Per the Commandments of a Monk, he does not and may not require salary when he works for a Temple. However, according to the Buddhist tradition, every end of a Buddhist Teaching Session, all members will donate cash and this kind of donation goes to the preaching team. Our Buddhist organization also takes care of his room and board, health care, transportation, and all other kinds of his needs...). Trong trường hợp chùa ký check trả lương thì quá tốt và dễ chứng minh hơn.

- Ngoài ra trong phần sau cùng của I-360 đòi hỏi chứng nhận của giáo phận (Religious Denomination Certification). Đối với các chùa có sinh hoạt với Giáo Hội thì ghi tên Giáo Hội là Denomination của chùa mình và đại diện Giáo Hội sẽ ký tên. Nhiều lúc họ đòi hỏi giấy phép nonprofit của Giáo Hội. Đối với các chùa không trực thuộc giáo hội nào thì ghi giáo phận là tổ chức của chùa mình, giống y hệt như một nhà thờ tin lành cũng là hội thánh của họ luôn. Chùa mình được coi như là một giáo phận riêng (denomination) và do chùa làm chủ. Nếu vị hội

trưởng ký tên trên các đơn từ và mẫu I-360 thì vị trụ trì ký tên trên phần chứng nhận của giáo phận hay ngược lại, hoặc cùng một người ký cũng không sao. Vấn đề là khi họ hỏi đến phải giải thích một cách hợp tình hợp lý.

1- Thời gian xét đơn I-360: Trung bình là từ 2 đến 4 tháng.

Kinh nghiệm cho thấy nếu đơn điền rõ ràng, giấy tờ đính kèm đầy đủ thì thời gian xét đơn và chấp thuận nhanh và đúng hạn. Hồ sơ gửi đi chúng ta cố gắng copy màu những giấy tờ mà bản gốc là màu.

2- Những trường hợp thông thường bị SDT yêu cầu bổ túc (*request for evidence*):

- Không chứng minh thời gian làm việc hai năm liên tục,

- Chùa tại Hoa Kỳ không gửi đầy đủ giấy tờ tài chánh,

- Giấy tờ không ăn khớp với nhau, như ngày sinh hay tên trong giấy khai sanh khác với các giấy tờ khác,

- Tu sĩ không có bằng cấp Phật học hay đại học. Nhà truyền giáo (*Minister*) được định nghĩa là tu sĩ tốt nghiệp từ một trường thần học và được thụ phong linh mục. Như vậy đối với Phật giáo định nghĩa nhà truyền giáo là tu sĩ tốt nghiệp từ một trường Phật học và được thọ giới tỳ kheo,

- Không khai chi tiết những chùa mà trong những lần trước đến Hoa Kỳ người tu sĩ đã làm việc theo diện R1,

- Giấy tờ nộp theo đơn I-360 không rõ ràng, tạo cho họ một sự nghi ngờ, họ cũng yêu cầu bổ túc.

Tóm lại, chặng đường từ lúc ở Việt Nam cho đến khi có R1 chấp thuận, interview để được cấp chiếu khán, đến Hoa Kỳ và được chấp thuận I-360 thì đã gần đến ngày có thẻ xanh. Khi có I-360 chấp thuận, người tu sĩ phải đi khám sức khỏe (Medical Examination) để chuẩn bị làm thẻ xanh. Chỉ có bác sĩ nào có ghi danh với SDT tham dự chương trình thì mới có quyền làm dịch vụ này. Vào website uscis.gov, bấm vào chỗ Resources, tìm Civil Surgeon Locator và cho zip code của chùa thì sẽ thấy danh sách bác sĩ tại địa phương mình.

BÀI 4 – ĐƠN I-485

Xin Đơn I-129 cho tu sĩ được trở thành nhân viên tôn giáo không thường trú (Nonimmigrant Religious Worker) tức được quy chế R1. Khi đến Hoa Kỳ rồi, nếu muốn xin được thẻ xanh thì người tu sĩ phải nộp đơn I-360 xin quy chế nhân viên tôn giáo thường trú đặc biệt (Special Immigrant Religious Worker). Có quy chế này mới xin I-485 tức thẻ xanh hay thẻ thường trú.

- Khi có I-360 chấp thuận, người tu sĩ phải đi khám sức khỏe (Medical Examination) để chuẩn bị làm thẻ xanh. Chỉ có bác sĩ nào có ghi danh với SDT tham dự chương trình thì mới có quyền làm dịch vụ này. Vào website uscis.gov, bấm vào chỗ Resources, tìm Civil-Surgeon Locator và cho zip code của chùa thì sẽ có danh sách bác sĩ tại địa phương mình.

- Ngoài ra cần chuẩn bị 4 tấm hình loại passport, lệ phí hiện nay (tháng 11/2019) là \$1,225.

- Các loại giấy tờ cá nhân khác, giấy tờ chùa, hình ảnh trước cửa chùa, trong chánh điện và hình ảnh sinh hoạt cũng cần nộp theo đơn I-485 như đơn I-360 trước đây.

A- Các loại đơn cần thiết:

Khi nói đến việc xin thẻ thường trú, ai cũng nói đến đơn I-485 nhưng thật sự có một đơn nữa cần phải điền là I-765. Tất cả hai đơn này I-485, I-765 đều nộp chung một lúc, cùng một địa chỉ của Sở Di Trú. Cả hai đơn này đều do chính vị Tu Sĩ tức người đứng

đơn (applicant) ký mà không phải là vị Trụ Trì hay Hội Trưởng.

1- Đơn I-485: là đơn chính họ yêu cầu vị Tu Sĩ kê khai đầy đủ chi tiết lý lịch và nhất là những cơ sở mà người Tu Sĩ đã từng làm việc từ lúc 16 tuổi đến ngày nộp đơn. Một điều quan trọng là trong Giấy Chứng Nhận từ Việt Nam đã khai thời gian làm việc như thế nào thì lời khai trong I-485 phải phù hợp với thời gian đã khai. Lệ phí cho đơn I-485 và lệ phí lần tay tổng cộng là \$1,225.

2- Đơn I-765: tức đơn xin phép được làm việc. Nhiều người cứ nghĩ rằng đơn này không cần thiết nhưng thực sự nó là một yếu tố quan trọng trong việc xin thẻ thường trú. Lệ phí xin đơn này hiện nay là \$380, tuy nhiên với tình trạng di trú của Tăng Ni thì SDT cho miễn phí. Trong cột thứ 16, họ hỏi category của tu sĩ, xin trả lời là () (C) (9). Khi chấp thuận, họ cho hạn định làm việc có hiệu lực một năm và có thể xin thẻ mới nếu thẻ thường trú chưa được chấp thuận. Trong lần xin thẻ mới phải đóng lệ phí \$465 gồm \$380 lệ phí đơn I-765 và \$85 lệ phí lần tay.

B- Thủ tục xét đơn I-485:

Trước năm 2008, từ lúc nộp đơn I-129, I-360, và I-485 cho đến khi có kết quả, thời gian trung bình là 6 tháng cho ba giai đoạn này, có người còn nhanh hơn. Mỗi khi lần tay xong thì trong vòng 2 tuần, SDT gửi thẻ thường trú về. Bây giờ vì tình hình ngân sách bị cắt giảm, thiếu hụt nhân viên nên thời gian 5, 6 tháng không còn nữa mà phải đến 9, 10 tháng, có lúc còn lâu hơn. Đó là thời gian cho một hồ sơ chuẩn bị đầy đủ, còn những hồ sơ không đầy đủ và không

chuẩn bị chu đáo thì càng lâu hơn và đôi lúc còn bị bỏ tù nữa.

Khi nộp đơn I-485, cũng như những đơn khác, SDT sẽ gửi về hai biên nhận, một cho I-485 có nói số tiền họ đã nhận được và một cho I-765.

C- Những rắc rối trong khi xin I-485:

Có thể nói đây là giai đoạn sau cùng để xin thẻ thường trú và đây cũng là lúc SDT xét hồ sơ kỹ nhất. Những vi phạm như ở quá hạn tại Hoa Kỳ, xin R1 không liên tục vì thời gian B1/B2 quá ngắn, chuyển chùa không xin R1 mới, làm việc không hợp pháp... đều bị khám phá và từ chối đơn. Họ xét rất kỹ Giấy Khai Sanh và có nhiều trường hợp SDT yêu cầu bổ túc tờ khai hộ khẩu thường trú để đối chiếu. Kinh nghiệm cho thấy là nếu vị nào đi theo diện B1/B2, dù họ cho thời gian 6 tháng hay một năm, khi có ý định xin R1 để ở lại thì phải tiến hành ngay từ những ngày đầu tiên bằng thể thức premium processing, tức xin theo thủ tục nhanh, để SDT thấy người tu sĩ làm việc tình nguyện không lâu và nhất là cho kịp thời gian B1/B2. Chỉ khi có R1 rồi thì người tu sĩ mới làm việc như một nhà truyền giáo. Khi ở diện B1/B2 thì chỉ làm việc như một người tình nguyện. Đó là Luật Di Trú, không phải giới luật ở Chùa.

BÀI 5 – ĐƠN N-400

Đơn N-400 là đơn xin cho tu sĩ được nhập tịch Hoa Kỳ hay nói khác hơn là được trở thành công dân Hoa Kỳ. Sau khi có thẻ xanh được 5 năm thì thường trú nhân được quyền điền đơn xin quốc tịch Hoa Kỳ. Vì phải trải qua một số thủ tục hành chánh, nên Sở Di Trú cho phép được nộp đơn sau thời gian bốn năm chín tháng, thay vì đợi đúng năm năm.

Mẫu N-400 cũng như các mẫu đơn di trú khác đều có thể lấy từ website uscis.gov và khi điền đơn này cũng không thể chừa trống hay bỏ qua một câu hỏi nào có liên hệ đến trường hợp của mình.

A. Những giấy tờ cần nộp chung với đơn N-400:

Khi gửi đến SDT, phải đính kèm cùng một lúc với đơn N-400 những giấy tờ cần thiết như sau:

1. Photocopy hai mặt Thẻ Xanh, nếu đã khai mất Thẻ Xanh thì gửi copy mẫu I-90 mà mình đã xin thẻ xanh mới.

2. Hai tấm hình loại passport giống nhau tức chụp cùng một lúc, ghi tên và số ngoại kiều của mình bằng viết chì ở sau lưng mỗi tấm hình. Quý Sư Cô nên chụp hình để đầu trần là hay nhất.

3. Chi phiếu cá nhân hay money order số tiền hiện nay là \$725 bao gồm lệ phí lẫn tay là \$85. Trường hợp trên 75 tuổi thì được miễn lệ phí lẫn tay.

B. Thời gian ra khỏi Hoa Kỳ:

Đây là yếu tố quan trọng nhất, xem trong passport sẽ thấy có đóng dấu ngày đi và về. Phần lớn

là đi và về Việt Nam, nhớ ghi là thăm chùa cũ hay thăm gia đình. Không có một văn kiện pháp lý nào bắt buộc thường trú nhân thời gian phải đi bao lâu, nhưng theo những thông cáo về reentry permit hay đơn xin vẫn còn ý định giữ tình trạng thường trú nhân khi đi quá một năm. Ngay cả trong đơn N-400 cũng có chỗ hỏi là chuyến đi này có quá 6 tháng không. Do đó, ai cũng được khuyên là không nên đi quá 6 tháng cho một lần đi. Có thể đi bao nhiêu lần cũng được miễn là tổng số thời gian 5 năm kể từ lúc có thẻ xanh không được ở ngoại Quốc quá một nửa, tức trên 30 tháng. Nói chung, khi đi ra khỏi Hoa Kỳ, chúng ta nên điền đơn I-131 xin travel document ngay sau khi có thẻ xanh là yên tâm nhất.

C. Bài Thi Anh Văn:

Từ trước đến nay, quy chế thi vào quốc tịch có ý muốn người công dân Hoa Kỳ phải biết đọc và viết tiếng Anh. Do đó những bài thi đều bằng tiếng Anh. Thực sự thì không cần chúng ta phải giỏi hay phải thông thạo Anh văn, chỉ cần biết Anh văn căn bản là thi được. Có thể miễn thi tiếng Anh và được thi bằng tiếng Việt trong ba trường hợp sau:

- Trên 50 tuổi và có thẻ xanh 20 năm,
- Trên 55 tuổi và có thẻ xanh 15 năm,
- Người bị tàn tật, không phân biệt tuổi tác và có giấy bác sĩ chứng nhận (Medical Certification for Disability Exceptions).

Kinh nghiệm cho thấy rằng những người không biết tiếng Anh nhiều, họ ráng học bài từ lúc nộp đơn N-400 cho đến lúc được gọi phỏng vấn cũng đã đậu và có quốc tịch.

BÀI 6

VẤN ĐỀ CHỨNG MINH TÀI CHÁNH

Trong bài này, chúng tôi xin đề cập đến một số vấn đề cần biết về luật lệ Di Trú hiện hành và một số yếu tố cần thiết phải có về CHỨNG MINH TÀI CHÁNH khi xin I-360, để đổi từ Nonimmigrant Religious Worker sang Special Immigrant Religious Worker.

Xin xác nhận danh từ nhà truyền giáo (Minister, tu sĩ), chúng ta đang làm việc với USCIS tức cơ quan Di Trú Hoa Kỳ, mà xứ này xem tôn giáo căn bản là Catholic. Họ định nghĩa nhà truyền giáo là người tốt nghiệp từ một trường thần học và được thụ phong linh mục. Từ đó chúng ta định nghĩa trên quan điểm Phật giáo: nhà truyền giáo là người tốt nghiệp từ một trường Phật học và được thọ giới tỳ kheo.

Trước hết, hiện nay từ tháng 11/2019, luật lệ về Di Trú không có gì thay đổi, ngoại trừ vấn đề lệ phí nộp đơn và mẫu đơn, tất cả vẫn y như cũ. Nói cụ thể là từ năm 2008 đến hiện nay, điều kiện để một nhà truyền giáo (Minister, tu sĩ) được cấp Visa tôn giáo đi vào Hoa Kỳ làm việc vẫn không có gì thay đổi. Tuy nhiên vấn đề xét đơn và phỏng vấn thì chặt chẽ và khó khăn hơn.

Trước đây họ không cần điều tra tại Việt Nam, nhưng hiện nay họ phải làm việc đó, có thể vì lý do an ninh hay vì có những trường hợp giả mạo đã khám phá được, khiến họ phải cẩn thận hơn.

Tài liệu đầu tiên họ đang dùng để đối chiếu là mẫu đơn DS-160 của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ mà các Văn Phòng Dịch Vụ tại VN phải điền, để nộp Tòa Lãnh Sự xin phỏng vấn. Tài liệu thứ hai họ dùng để đối chiếu về thời gian làm việc của mình là Giấy Chứng Nhận của chùa, nơi mà người tu sĩ đã và đang làm việc ở Việt Nam. Nếu người tu sĩ đi du học ở Ấn độ, Tích lan, Thái Lan... đã tốt nghiệp và về Việt Nam trên hai năm, khai đúng và giống nhau trên hai văn kiện này thì Sở Di Trú Hoa Kỳ không có gì thắc mắc, vì hội đủ điều kiện 2 năm làm việc liên tục của một nhà truyền giáo, kể từ ngày họ nhận đơn. Dĩ nhiên việc xét đơn mỗi ngày mỗi khó hơn, kỹ hơn nên không biết tương lai họ sẽ dùng những phương tiện nào. Một yếu tố quan trọng là sự thành thật bao giờ cũng thành công.

YẾU TỐ TÀI CHÁNH TRONG ĐƠN I-360

Nhiều chùa đã và đang trả lương cho quý Tăng Ni như một nhân viên làm việc trong các hãng xưởng, có báo cáo mỗi quý (3 tháng) và báo cáo tổng kết mỗi năm. Việc này hoàn toàn thích hợp với đòi hỏi của Sở Di Trú hiện nay và những chùa này không bị một vấn đề gì hết, khi nộp đơn I-360 sẽ được chấp thuận ngay. Những trường hợp khác cần làm những việc sau đây:

1. Tăng Ni xin số An Sinh Xã Hội và xin Identification Card hay bằng lái xe.

2. Mở một Trương Mục Ngân hàng và địa chỉ ghi trong đó phải là địa chỉ của chùa mình đang ở.

3. Hằng tháng, chùa ký chi phiếu từ \$400 đến \$600 cho vị Tăng Ni đó. Đối với Sở Di Trú thì xem đây là tiền lương, nhưng đối với nhà chùa thì đây chỉ là tiền do Phật tử cúng dường bằng chi phiếu cho Tăng Ni mà họ đã ký trả cho chùa và chùa ký trả lại cho Tăng Ni. Nếu Tăng Ni dư tiền mặt cũng có thể deposit thêm vào trương mục này.

4. Theo truyền thống của Phật giáo thì sau mỗi thời giảng của Tăng Ni, Phật tử tham dự đều đóng góp để cúng dường cho những vị đã ban thời pháp đó. Nếu nhiều hơn một vị thì họ thường chia đều cho số Tăng Ni tham dự. Nếu người Phật tử nào cần trừ thuế và ký chi phiếu cúng dường thì chùa sẽ nhận và ký check trả lại cho Tăng Ni.

5. Nhớ copy tất cả chứng từ như chi phiếu của chùa, deposit receipt, bank statement.

Khi nộp I-360 và I-485 đều phải có các chứng từ tài chánh nói trên. Mặc dù vậy, Tăng Ni vẫn khai là mình được nhà chùa lo cho mọi thứ như nhà ở, ăn uống, thuốc men, phương tiện di chuyển, sách vở học hành và tiền tiêu vật...

BÀI 7 – BẢO HIỂM SỨC KHỎE

Một vấn đề có tính cách thời sự là Bảo Hiểm Sức Khỏe; Chương Trình Y Tế Obama Care.

Đạo luật Bảo Vệ Bệnh Nhân và Chăm Sóc Y tế Vừa Túi Tiền cho mọi người dân (Affordable Care Act of 2010), viết tắt ACA, được Tổng Thống Obama ký và ban hành vào ngày 23.03.2010, đạo luật đã trải qua ba năm thử thách, 37 lần cố gắng hủy bỏ của đảng Cộng Hòa và lên đến Tối Cao Pháp Viện, nay đã được áp dụng hoàn toàn vào ngày 01 tháng 10 năm 2013.

Đạo luật ACA dài hơn 2000 trang giấy khi đem ra áp dụng đã và đang gặp nhiều khó khăn cho tất cả mọi thành phần dân chúng Hoa Kỳ, kể cả thường trú nhân từ già đến trẻ, từ Dân Chủ đến Cộng Hòa.

Đạo luật ACA đã mang lại nhiều niềm phấn khởi và tốt đẹp cho đa số người nghèo và giới kém lợi tức trong xã hội Hoa Kỳ, tuy nhiên cũng gây nên nhiều sóng gió, bất mãn, chống đối từ nhiều phía mà tương lai của đạo luật này chưa chắc đã thành công. Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi muốn nói đến Tu Sĩ Phật Giáo và đạo luật ACA.

Thứ nhất, hiện nay trên nguyên tắc khi có đạo luật này thì tất cả mọi thành phần dân chúng Hoa Kỳ, tính luôn thường trú nhân, tức những người có thể xanh phải có bảo hiểm sức khỏe. Tu sĩ có thể xanh đều được ghi danh vào chương trình ACA này. Một thông cáo tại văn phòng bảo hiểm PNA của đạo hữu Quảng Hải Phan Trung Kiên yêu cầu những người đã có thể xanh, muốn ghi danh vào chương trình ACA,

cần có những giấy tờ sau đây: 1. Thẻ An Sinh Xã Hội, 2. Thẻ xanh, 3. Bằng lái xe hoặc thẻ ID, 4. Nếu có thu nhập thì gửi bản copy của pay check, 5. Nếu có khai thuế thì xin gửi bản copy khai thuế năm gần nhất. Mọi thắc mắc xin gọi 714 463 0904.

www.pnacompany.com/Helen

www.maximusinsurance.net

Như vậy, hầu hết tu sĩ có thẻ xanh đều có thể ghi danh xin bảo hiểm sức khỏe với đạo luật ACA, mà không phải tốn tiền lệ phí hay đóng góp hằng tháng và được hưởng tiêu chuẩn y tế y như một người đi làm trong một hãng có bảo hiểm sức khỏe.

Thứ hai, vì có sự bắt buộc như vậy, nên những tu sĩ khi mới rời Việt Nam đến Hoa Kỳ thì làm sao có được bảo hiểm sức khỏe. Gần đây, trong hầu hết những đòi hỏi về bổ túc giấy tờ khi xin I-129, I-360 hay I-485, Sở Di Trú đều hỏi bằng chứng của bảo hiểm sức khỏe. Nếu đợi đến lúc này mình mới mua bảo hiểm sức khỏe, giá tiền dĩ nhiên sẽ rất cao và còn bị giới hạn bởi tuổi tác nữa. **Do đó, việc hay nhất để đối phó với đạo luật ACA là phải mua một bảo hiểm sức khỏe du lịch (ít nhất là một năm) tại Việt Nam trước khi lên máy bay đi Hoa Kỳ.** Thời gian phải mua là một năm, vì một tu sĩ khi đến hoa Kỳ nếu đã có R-1 thì thời gian xin thẻ xanh phải mất từ 5 đến 7 tháng. Bảo hiểm sức khỏe một năm vừa giải quyết vấn đề hợp pháp của giấy tờ, trên thực tế nếu có bệnh hoạn phải vào nhà thương thì mình có bảo hiểm lo, chùa đang bảo trợ không phải lo lắng và tốn kém gì cả.

Bảo hiểm sức khỏe du lịch một năm, trung bình cỡ \$150 nếu mua tại Việt Nam. Trường hợp thấy tốn

nhieu tiền, quý vị có thể chỉ mua phần bảo hiểm nhà thương thôi. Sở Di Trú cũng chấp thuận việc chỉ có bảo hiểm nhà thương, vì mình lý luận là tại chùa đã có bác sĩ, dược sĩ giúp trị bệnh thông thường. Trong mọi thủ tục hồ sơ gửi lên Sở Di Trú, nhà chùa phải đính kèm giấy tờ bảo hiểm sức khỏe đang có.

Thứ ba, đối với những tu sĩ đã đến Hoa Kỳ và đang xin giấy tờ Di Trú, chỉ nộp giấy tờ bảo hiểm sức khỏe khi có yêu cầu. Trong trường hợp này, xin gọi văn phòng của đạo hữu Quảng Hải hay một văn phòng bảo hiểm sức khỏe nào khác để mua một policy. Lúc này, chỉ cần mua thời gian khoảng 3 tháng và nếu cần thì mua thêm, vì mỗi tháng phải trả ít nhất là \$70.

BÀI 8 – VẤN ĐỀ GIẤY NON PROFIT

Có hai giấy phép hoàn toàn khác nhau. Nhớ là phải có tên chùa, hoặc chỉ có tiếng Việt, hoặc chỉ có tiếng Anh, hay có cả hai cũng được và phải làm một By-Laws, tức quy chế sinh hoạt cho chùa trước khi đi xin phép.

1. Giấy phép cho sinh hoạt từ thành phố, hay từ county nếu không có thành phố.

Muốn xin được giấy phép này, nhà chùa phải phải hội đủ ba điều kiện về cơ cấu kiến trúc của ngôi chùa.

- **Về diện tích:** Lot size của ngôi chùa, tức đất rộng bao nhiêu và zoning nơi chùa tọa lạc có được phép lập chùa hay không.

Kiến trúc ở đây là lối xây cất không phải như một ngôi nhà, vì chùa là nơi dành cho tập thể sinh hoạt, tức theo lối commercial. Điều kiện này sau khi chấp thuận, họ có thể yêu cầu mình vẽ lại và sửa chữa cho hợp với ngôi chùa.

- Vấn đề quan trọng tiếp theo là nhiều thành phố còn đòi diện tích tối thiểu là một một mẫu đất. Điều kiện này có thể uyển chuyển vì nhiều nơi không đủ một mẫu, nhưng khi ra điều trần (hearing) họ vẫn chấp thuận.

Zoning là điều kiện quan trọng, phần lớn nhiều thành phố không muốn biến khu Commercial hay Industrial Zoning, tức khu thương mại hay kỹ nghệ thành chùa, mà chỉ muốn biến khu dân cư, tức khu residence hay những khu khác thành chùa.

Nói chung, vấn đề xin giấy phép sinh hoạt từ thành phố, đòi hỏi nhà chùa phải liên lạc với thành phố sở tại, họ sẽ cho biết những điều kiện cần thiết để xin giấy phép lập chùa. Nếu không thể cho phép được, họ cũng cho mình biết. Thông thường thì họ đề nghị xin điều trần, nếu thấy có thể cho phép được.

- Một trường hợp khác cho việc xin phép này là nếu mình mua lại một nơi đã có giấy phép làm nhà thờ rồi, thì đương nhiên thành phố hay county phải tiếp tục cho phép mình làm chùa.

Trong mọi trường hợp trước khi mua một nơi nào đó, đều phải đến thành phố sở tại hỏi trước để họ cho ý kiến mình phải làm gì sau khi mua, hay không nên mua chỗ này vì không thể nào lập chùa được.

2. Giấy phép nonprofit của tiểu bang và liên bang.

Liên bang ở đây là IRS, tức cơ quan thuế vụ, là giấy phép miễn thuế. Nếu chùa không có giấy phép của thành phố, vẫn có thể xin giấy phép nonprofit này và họ vẫn cho.

Khi đã có giấy phép nonprofit, chúng ta có quyền xin Sở Di Trú cho phép tu sĩ từ nước khác đến làm việc cho chùa mình, đồng thời có thể xin thẻ xanh cho họ luôn. Đặc biệt là khi có giấy phép nonprofit, chùa được quyền thu tiền cúng dường và cấp biên nhận, để người cúng dường được khai trừ thuế.

Sau đây là những bước cần thực hiện để xin phép **nonprofit của tiểu bang và liên bang**:

a. Gọi điện thoại hay gửi mẫu đơn SS4 lên IRS, hoặc điền đơn online để xin một employer

identification (gọi tắt là EIN), vào website gọi là “Tax ID Number Application for Corporation”.

b. Vào website hoặc liên lạc văn phòng Tổng Thư Ký (secretary of state) của tiểu bang mình ở để xin thành lập công ty, tức xin lập Corporation, phải ghi rõ là xin cho chùa, tức religious nonprofit corporation. Họ sẽ cung cấp mẫu cho mình điền vào, trong vòng tối đa một tuần hay nhiều tiểu bang chỉ trong ngày, khi chấp thuận, họ sẽ cho mình số corporation.

c. Sau khi có EIN, corporation rồi, cần phải liên lạc với văn phòng Tổng Thư Ký Tiểu Bang liên quan để hỏi xin religious nonprofit cho corporation này. Họ sẽ chỉ dẫn dùng mẫu đơn nào để điền vào. Có nhiều tiểu bang đơn giản, làm rất nhanh; có tiểu bang thì sau khi điền đơn, nộp đơn, phải chờ đến mấy tháng họ mới cho.

d. Sau cùng là giấy phép từ cơ quan thuế vụ liên bang. Hiện nay IRS cho phép mình nộp đơn xin nonprofit, tức nộp mẫu đơn FORM 1023 sau khi thành lập corporation tại tiểu bang, mà không đòi hỏi phải có nonprofit của tiểu bang liên quan. Nộp đơn mẫu 1023 là để xin cho chùa mình có IRS 501 (c) (3). Mẫu này rất dài và có nhiều chi tiết về kế toán, tức về khai thuế, nên cần phải điền cẩn thận.

Trong đơn 1023 có hỏi chùa thành lập ngày nào, mình phải ghi vào cho đúng, vì khi chấp thuận, họ sẽ cho mình có hiệu lực kể từ ngày đó. Ngày này, thông thường cũng là ngày thành lập corporation. Số tiền cúng dường kể từ ngày thành lập chùa đều được trừ thuế. Theo kinh nghiệm, sau khi có corporation thì đi mở trương mục tên chùa liền và mọi thu chi nên cho

vào trương mục, để sau này IRS gọi bỏ tức giấy tờ thì tiện hơn, hay có thể nộp chung với mẫu đơn 1023.

Những giấy tờ mua chùa, thư mời, thư kêu gọi xin tiền và tất cả giấy tờ khác có tên chùa, nên giữ lại và nộp theo mẫu 1023, cần nộp mỗi thứ một bản dù bằng tiếng Việt, để họ thấy rằng đây là một ngôi chùa thật sự.

Nếu điền đơn đầy đủ, có nhiều giấy tờ chứng từ nộp kèm theo, có thể họ sẽ gửi giấy chấp thuận cho mình ngay mà không cần qua giai đoạn bỏ tức. Thời gian sau khi nộp đơn, trung bình từ 3-4 tháng, họ sẽ gửi thư chấp thuận hay chờ bỏ tức. Khi nộp bỏ tức đầy đủ, khoảng 1-2 tháng sau, họ sẽ gửi thư chấp thuận.

Có giấy phép nonprofit rồi, khi đổi địa chỉ chùa, mình chỉ thông báo cho IRS và tiểu bang biết mà thôi.

Trong mọi giai đoạn xin phép nêu trên, không đòi hỏi một người chuyên môn mà chỉ đòi hỏi một người biết tiếng Anh là có thể làm được, vì mọi cơ quan đều có chỉ dẫn rõ ràng. Nên có một người đã từng tự khai thuế cho mình (không cần người chuyên môn làm thuế) để cho ý kiến điền vào những chỗ hỏi về tiền bạc.

HỎI VÀ ĐÁP

Trong phần này, chúng tôi xin nêu ra một số câu hỏi và trả lời về những vấn đề mà hằng ngày quý Tăng Ni thường hay hỏi và cũng là thắc mắc chung của hầu hết mọi người. Những câu hỏi này có thể trùng hợp với hoàn cảnh của một vị nào đó đã hỏi tôi, nhưng không phải là cố ý, vì câu hỏi của quý vị cũng có thể là câu hỏi của người khác. Xin thông cảm, tất cả chỉ là những hướng dẫn bình thường, giúp cho quý vị có câu giải đáp thích đáng cho những nghi vấn mà thôi.

Câu hỏi 1: *Tôi đến Hoa kỳ theo diện R1 do chùa A đứng ra bảo lãnh, sau một thời gian tôi cảm thấy không thích hợp với chùa này và muốn di chuyển đến chùa B, nơi đây họ sẽ tiếp tục lo giấy tờ cho tôi. Việc tôi dời đi chùa khác có trở ngại gì không?*

Trả lời: Đương nhiên là có nhưng có thể giải quyết được. R1 mà Sở Di Trú cấp cho quý vị có ghi tên chùa A. Ở bên dưới cùng của Visa cũng có ghi tên chùa A, nghĩa là quý vị chỉ được làm việc tại chùa A mà thôi. Nếu di chuyển sang chùa B thì phải xin lại R1 mới. Một điều quan trọng ở đây là thời gian làm việc liên tục hai năm, trước ngày nộp đơn R1 mới này phải được chứng minh rõ ràng. Dĩ nhiên thời gian ở Việt Nam thì quá tốt rồi, vì có giấy chứng nhận cho tới ngày lên máy bay, còn thời gian ở chùa A thì quý vị cần yêu cầu người trụ trì ở đây cấp giấy chứng nhận từ ngày đến Hoa Kỳ đến giờ, quý vị làm việc liên tục cho tới lúc nộp đơn. Có như vậy thì việc xin R1 tại chùa B mới có kết quả.

Hôm nay chúng tôi muốn phân tích tại sao có sự đổi chùa, vì đây là một vấn đề lớn cho chùa bảo lãnh

cũng như vị tu sĩ làm việc. Hơn nữa, hiện tại việc này xảy ra rất nhiều. Thật ra, không một ai muốn có sự thay đổi lớn này để làm phiền lòng Phật tử cũng như vị trụ trì chùa A. Còn về phía người tu sĩ mới đến cũng sẽ gặp nhiều khó khăn trong buổi ban đầu. Có những lý do vô cùng khách quan mà chúng ta không thể trách ai được.

Lý do đầu tiên là do người tu sĩ khi mới đến Hoa Kỳ, ai cũng muốn tiếp tục làm giấy tờ ngay, mặc dù họ có thời gian trong R1 từ 2.5 đến 3 năm và có thể gia hạn một lần nữa, tổng cộng đến 5 năm cho mỗi lần đến Hoa Kỳ. Luật lệ của Sở Di Trú không đòi hỏi phải làm giấy tờ ngay sau khi mới đến, mà trong suốt thời gian 3 năm này, chúng ta làm lúc nào cũng được. Tuy nhiên, không ai có thể chờ lâu, lâu ở đây là 6 tháng, là một năm.

Người trụ trì ở Hoa Kỳ thì muốn có thời gian để tìm hiểu thêm về vị tu sĩ đó, vì nghĩ rằng khi xin có thẻ xanh, có thể sẽ giao quyền cho họ trông coi hay lãnh đạo chùa. Không những vị trụ trì cần tìm hiểu, mà nhiều Phật tử thân cận của chùa cũng muốn tìm hiểu. Sự thông cảm lẫn nhau trong trường hợp này kéo dài từ 6 tháng đến một năm là thường. Khi thời gian kéo dài như thế này, người tu sĩ hay tìm đường đi nơi khác. Thực tế, sự ra đi đến một chùa khác có tốt hơn hay không là một việc hoàn toàn mới và chưa có lời giải. Khi đã có ý định này trong đầu thì làm sao người tu sĩ làm việc tận lực, tận tâm được và nhất là trong khi bao nhiêu người đang “lượng giá” mình.

Sở dĩ có vấn đề này vì việc đối thoại (communication) mà người Việt Nam ít khi xài đến. Vị trụ trì cần phải communicate với người tu sĩ lúc

còn ở Việt Nam hay nước khác, trong lúc đang làm R1. Phải nói cho họ biết là khi đến Hoa Kỳ sẽ như thế nào, sẽ có thời gian làm việc thử thách 6 tháng hay một năm, rồi mới tiếp tục xin giấy tờ, hay đến nơi là tiếp tục xin liền. Sẽ đi học Anh văn hay tiếp tục học ở đâu, lúc nào sẽ bắt đầu đi học. Mỗi tháng, chùa sẽ giúp gì cho họ hay chỉ cần để cho Phật tử giúp cho họ thôi, chùa chỉ lo ăn uống và chỗ ở. Sẽ làm việc như thế nào, và chương trình làm việc hằng tuần ra sao. Chùa tại Hoa Kỳ đang có những ai và làm việc như thế nào. Nếu những chi tiết đơn giản này được trao đổi trước thì việc đổi chùa ít xảy ra hơn.

Lý do thứ hai, cho dù có đối thoại trước nhưng đây là sự đụng chạm lớn của hai hay ba nền văn hóa hoàn toàn khác biệt nhau. Khi đối diện với một nền văn hóa hoàn toàn mới thì sự khó khăn cho người tu sĩ mới đến, và thế là sự khủng hoảng có thể xảy ra. Nếu vị trụ trì tại Hoa Kỳ là những vị đã tốt nghiệp trước năm 1975 thì chính họ đã hấp thụ nền văn hóa của Việt Nam Cộng Hòa, những vị sinh ra và lớn lên sau ngày mất nước thì hấp thụ nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. Cả hai phải đương đầu với một nền văn hóa phương tây, mà có thể vị trụ trì cũng đã làm quen nhiều rồi. Họ chưa sẵn sàng với một lối làm việc mới tại Hoa Kỳ, một lối làm việc hoàn toàn khác với Việt Nam bây giờ. Sự đụng chạm xảy ra là một yếu tố tất nhiên, nhưng mấy ai đã nghĩ đến những yếu tố khách quan này để rồi không phải đổ tội lên người mới đến hay vị trụ trì.

Sự thật là ai cũng cố gắng vượt qua khó khăn này. Chưa có một bài viết nào nói về sự chuẩn bị cho người tu sĩ trước khi ra đi khỏi nước mình. Thật vậy,

ai cũng ra đi với lòng hớn hỡ vui mừng và hy vọng cho một tương lai huy hoàng, sẽ học hành thành tài, trả ơn Thầy tổ, giúp cho mái chùa đã cứu mang mình và độ được chúng sanh, đàn na tín thí... Chắc chắn mỗi một Tăng Ni, ai cũng có tâm tình và hoài bảo đó.

Viết lên lời này, chúng tôi muốn kêu gọi quý Tăng Ni đã đi trước, đã thành công, nên có những bài viết về kinh nghiệm bản thân của mình để gửi về trong nước đăng trên các tập san, giúp quý Tăng Ni sau này có dịp đọc và chuẩn bị như một hành trang trước khi ra đi. Nếu họ chuẩn bị sẵn sàng, chấp nhận mọi khó khăn thì sự thành công của họ không phải là việc khó.

Câu hỏi 2: *Chùa tôi có đủ giấy tờ nonprofit của tiểu bang và liên bang, chưa bao giờ xin R1 cho ai cả, bây giờ tôi muốn tiếp tục xin cho một vị ở tiểu bang khác đang xin I-485 tại chùa A có được không?*

Trả lời: Đương nhiên là được, nhưng phải xin lại R1 từ đầu như trường hợp trả lời câu hỏi 1.

Câu hỏi 3: *Tôi không muốn xin thẻ xanh, tôi chỉ muốn ở lại Hoa Kỳ trong thời gian mà trên giấy approval của R1 cho phép có được không?*

Trả lời: Xin thưa là được, vì trên nguyên tắc R1 là cho phép làm việc như vậy và mình có quyền xin gia hạn đến 5 năm cho mỗi lần đến Hoa Kỳ. Nếu quý vị ở lại làm việc thời hạn 2 năm rồi về nước và xin trở lại Hoa Kỳ trong lúc R1 vẫn còn thời hạn, thì căn cứ trên ngày đóng dấu lần sau trên I-94, quý vị được quyền xin gia hạn tối đa là 5 năm kể từ ngày đến.

Câu hỏi 4: *Tôi đến Hoa Kỳ trước đây hơn 5 năm, tôi đã nộp đơn I-485 nhưng bị từ chối, bây giờ tôi*

đang ở lại đây bất hợp pháp, tôi phải làm gì để được hợp pháp?

Trả lời: Không có gì để làm được, khi đã hết hạn thì phải rời Hoa Kỳ và như vậy mình có thể xin R1 trở lại dễ dàng. Trường hợp quy chế ân huệ ban hành sau này, thì tùy theo sự quy định, mình có thể xin được hay không. Thí dụ điển hình vào ngày 15.6.2012, căn cứ trên lời tuyên bố của Tổng Tổng Obama lúc đang tranh cử, ông có hứa là ai đến đây trong hạn tuổi dưới 16 và tối đa là 30, tính đến ngày này, ở tại Hoa Kỳ tối thiểu 5 năm, tốt nghiệp high school hay có bằng tương đương, hoặc đang đi học, không bị can án thì được quyền xin hợp thức hóa thẻ xin việc làm và được gia hạn sau hai năm. Có nhiều cơ hội họ sẽ được quyền xin cấp thẻ xanh sau này. Đây là trường hợp “Deferred Action For Childhood Arrivals”. Đa số những người trẻ từ Mexico, tốt nghiệp High School tại đây đều được hưởng chương trình này.

Câu hỏi 5: *Tôi rời Hoa kỳ về nước trễ gần 3 tháng, bây giờ tôi đang ở VN và muốn nhờ chùa A xin R1 có được không?*

Trả lời: Luật Di Trú quy định bất hợp pháp dưới 180 ngày, tức 6 tháng thì phải chờ 3 năm và trên 6 tháng thì phải chờ 10 năm. Tốt nhất là không nên ở bất hợp pháp.

Câu hỏi 6: *Tôi đã có R1, đang xin I-360 thì chùa A họ cancel R1 của tôi, tôi có thể nhờ chùa B tiếp tục xin I-360 được không?*

Trả lời: R1 đang được Sở Di Trú (SDT) cho phép làm việc tại chùa A. Bây giờ chuyển sang chùa

B, việc đầu tiên là phải xin lại R1 để làm việc tại chùa B một cách hợp pháp. Tuy nhiên chùa A đã cancel R1 là một việc quan trọng. Mặc dù họ cho phép thời gian bất hợp pháp tối đa là 180 ngày, nhưng phải thận trọng. Nếu mới vừa bị cancel thì mình xin R1 tại chùa B không có gì trở ngại, vì có sự liên tục.

Việc tiếp theo là phải chứng minh hai năm liên tục làm việc trước ngày nộp đơn xin R1 tại chùa B. Đây là việc khó khăn, vì đã cancel rồi thì làm sao chùa A chứng nhận được. Nếu có thì chứng nhận làm việc đến ngày họ gửi đơn lên SĐT xin cancel mà thôi. Thời gian làm việc tại chùa B không thể chứng nhận được, vì chưa có R1 tại chùa B.

Có một lý do có thể nêu ra được, đó là nhờ Giáo Hội chuyển chuyên quý vị từ chùa A sang chùa B. Điều kiện này thành công khi cả hai chùa đều đồng tình như vậy và SĐT có lúc chấp thuận, lúc không.

Tóm lại, khi không vui thì ráng tìm một chùa khác xin lại R1 cho mình trước khi xảy ra những chuyện không tốt, hay về VN rồi nhờ một chùa nào đó xin R1, khi có kết quả R1, xin interview trở lại Hoa Kỳ là tốt nhất.

Câu hỏi 7: Tôi đã có thẻ xanh, muốn về VN thăm chơi, có cần xin phép gì không?

Trả lời: Không cần, nếu đi một hai tuần hay một hai tháng. Thật ra, SĐT không có một giới hạn nào về thời gian ra khỏi Hoa Kỳ, nhưng căn cứ vào những câu hỏi trong mẫu N-400 xin quốc tịch Hoa Kỳ, họ có yêu cầu ghi ra tất cả những lần ra khỏi Hoa Kỳ và hỏi là có lần nào đi trên sáu tháng không. Từ đó,

nhiều người khuyên rằng không nên ở quá sáu tháng cho mỗi lần đi. Cách an toàn nhất là sau khi có thẻ xanh, xin một giấy phép Re-Entry Permit, tức điền mẫu đơn “I-131 Application for Travel Document”, có giá trị trong hai năm (không phải đi hai năm) và mình đi đâu trong thời gian hai năm này, cho dù có trên sáu tháng, SDT ở phi trường cũng không bao giờ nói rằng mình không còn có ý định thường trú ở Hoa Kỳ.

Câu hỏi 8: *Tôi thường xuyên về VN và đi hành hương ngoại quốc, có thể xanh đúng 5 năm rồi, tôi có thể xin quốc tịch được không?*

Trả lời: Được, nếu tổng cộng thời gian ra khỏi Hoa Kỳ không quá 30 tháng, tức một nửa thời gian 5 năm. Nếu đã đi quá 30 tháng thì chờ đợi thêm một thời gian để tính ngược lại trong 5 năm, có đủ 30 tháng ở Hoa Kỳ rồi, mới nộp đơn N-400.

Câu hỏi 9: *Có thể xanh rồi, tôi muốn di chuyển đến một chùa khác để làm việc được không?*

Trả lời: Được, không sao nhưng nhớ là ơn đền nghĩa trả, ai đã cứu mang mình đến đây và lo cho mình yên ổn, nhất là những ngày đầu tiên chân ướt, chân ráo. Nhớ điền mẫu “AR-11 Change of Address” khi đổi địa chỉ.

Câu hỏi 10: *Khi có quốc tịch, tôi có thể bảo lãnh thân nhân trực hệ ở VN đến Hoa Kỳ không?*

Trả lời: Được, nhưng SDT cần lợi tức tối thiểu cho số thân nhân mà mình bảo lãnh, trường hợp không đủ thì có thể nhờ người làm mẫu đơn “I-864 Affidavit of Support”.

Câu hỏi 11: Tôi có R1 và khi đến Hoa Kỳ, nhân viên Sở Di Trú (SDT) không cấp cho tôi I-94 nữa. Họ nói không cần thiết. Người ở chùa đi đón cũng hỏi tôi là I-94 đâu, vì nhìn vào I-94 thì biết SDT ghi ngày hết hạn R1 hay B1/B2.

Trả lời: Đúng, kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2013, để đơn giản thủ tục nhập cảnh, SDT không còn cấp I-94 nữa mà họ đóng dấu và ghi ngày đến, cũng như ngày hết hạn ngay trên Passport, bên cạnh Visa. Họ cũng không yêu cầu quý vị phải mang theo I-94 nữa. Tuy nhiên, trên các mẫu đơn sau này, họ đều hỏi số I-94, nên quý vị vào website sau đây để điền chi tiết cá nhân của mình:

<https://i94.cbp.dhs.gov/i94/request.html>

Từ tháng 8/2016:

Để in I-94, xin theo các giai đoạn sau:

1. <https://i94.cbp.dhs.gov/i94/request.html>
2. Arrival/Departure Forms: I-94 and I-94W/U.S. Customs and border
3. Get I-94 number now (on the top right - trên cùng bên tay mặt)
4. Get Most Recent I-94
5. Consent & continue
6. Điền vào chi tiết rồi bấm NEXT

Nhớ là trong VISA có sao thì đánh vô như vậy

Thí dụ: VISA ghi:

Surname: Nguyen

Given name: Thi Thuy Trang

Chỗ First sẽ ghi “Thị Thuy Trang”

First (Given) Name: 

Birth Date (MM/DD/YYYY): 

select

Passport Number: 

Country of Issuance: 

Most Recent Date of Entry (MM/DD/YYYY):



select

Class of Admission: 

Submit Button  Please select this button to
to retrieve I-94 number.

Câu hỏi 12: *Tôi vừa đến Hoa Kỳ theo diện B1 và tại phi trường, họ cho tôi thời hạn ở lại sáu tháng. Tôi có một chùa hứa làm R1 cho tôi. Vậy tôi nên tiếp tục ở lại Hoa Kỳ hay đi về Việt Nam, rồi khi nào có kết quả R1, xin interview trở lại.*

Trả lời: Có được một chùa hứa bảo lãnh là điều rất quý. Nên đi về VN rồi khi có kết quả chấp thuận, xin interview trở lại là tốt nhất. Trong trường hợp bất khả kháng không thể về VN được mới nên ở lại và phải xin R1 theo thủ tục Premium Processing (Nộp đơn I-129 và kèm đơn I-907), thì trong vòng hai tuần sẽ có kết quả, nhưng điều kiện là chùa đang bảo lãnh đã xin thủ tục di trú ít nhất một lần cho Tăng Ni trước đây rồi. Nếu mới xin lần đầu tiên thì không được xin theo thủ tục nhanh này và thời hạn không cho phép để xin theo thủ tục bình thường. Lệ phí thêm cho phần Premium Processing hiện nay là \$1,440, cũng gần như tiền vé máy bay về Việt Nam. Khi trở lại với diện R1 thì đương nhiên xin thẻ xanh một cách dễ dàng theo luật định.

Câu hỏi 13: *Chùa tôi đã có giấy phép nonprofit của liên bang và tiểu bang, năm rồi khai thuế phần thu có hơn 10,000, tôi có thể bảo lãnh Tăng Ni từ ngoại quốc được không?*

Trả lời: Xin thưa là được, vì khi mình xin lần đầu tiên, Sở Di Trú (SDT) sẽ đến chùa để xét, họ sẽ căn cứ trên nhiều khía cạnh khác nhau để lượng giá chùa mình. Lợi tức của chùa chỉ là một trong những yếu tố quan trọng mà thôi, không phải là yếu tố quyết định. Mỗi năm sau này, nên deposit tất cả tiền mặt vào trương mục của chùa để hằng năm số thu của chùa sẽ lớn hơn và dĩ nhiên chùa có bề thế hơn. Khi đã là tổ chức nonprofit, họ chỉ muốn biết mình thu bao nhiêu thôi chứ không phải đóng thuế, nên cố gắng khai rõ ràng và có bao nhiêu khai bấy nhiêu, ngay cả phần thu và chi bằng tiền mặt.

Câu hỏi 14: *Mỗi chùa có thể xin được tối đa bao nhiêu Tăng Ni?*

Trả lời: SĐT không quy định số lượng tối đa và tối thiểu cho mỗi chùa, nhưng họ có lời khuyên là những chùa lớn, cùng một lúc có hồ sơ trên SĐT tối đa là năm người. Có hồ sơ ở đây là hồ sơ I-129, I-360 và I-485. Họ muốn nói đến hồ sơ chưa có thẻ xanh. Nếu xin nhiều hơn thì họ sẽ không nói mình đã xin nhiều người, nhưng họ có thể yêu cầu mình bổ túc vấn đề tài chánh và một số vấn đề khác liên hệ đến chùa và cá nhân Tăng Ni.

Sự thật là sau khi một vị có thẻ xanh rồi, vị đó không nhất thiết phải làm việc cho chùa mình, nên trường hợp cần nhân viên là thông thường. Khi khai số Tăng Ni đang làm việc, nên khai đúng với số lượng Tăng Ni mà mình đang có và đã xin giấy tờ cho họ, nhiều vị trụ trì sợ SĐT biết được nên khai đúng với số lượng mà mình đã xin, mặc dù nhiều vị không còn làm việc tại chùa mình nữa. Đó là điều không nên làm, chỉ khai đúng số lượng mà mình đang có.

Câu hỏi 15: *Tôi bảo lãnh một vị đến chùa tôi theo diện R1, bây giờ họ di chuyển đi làm việc tại chùa khác, tôi có cần phải báo cáo lên SĐT là họ đã đi rồi để không còn trách nhiệm?*

Trả lời: SĐT không bắt buộc phải báo cáo, khi một người rời chùa mình đi làm việc tại một chùa khác. Việc báo cáo thay đổi địa chỉ là việc của cá nhân Tăng Ni. Mình báo cáo linh tinh chỉ gây sự nghi ngờ từ SĐT tới chùa mình mà thôi. Có thể cấp giấy chứng nhận cho người đó đã làm việc cho mình trong thời gian từ ngày mới đến tới bây giờ. Làm như vậy

là đúng với nguyên tắc mà SĐT đòi hỏi. Khi họ tự khai là thời gian vừa qua tôi có làm việc tại chùa A, nhưng chùa A từ chối không cấp cho tôi giấy chứng nhận, thì SĐT sẽ có điểm dị nghị ở chùa mình. Điều đó không hay cho cá nhân đương sự và cho chùa cũ mà họ đã làm việc.

Câu hỏi 16: *Thời gian chờ đợi sau khi nộp I-485 quá dài, đã sắp hết hạn trong R1 và tôi chỉ còn hạn trong thẻ làm việc mà thôi. Tôi có cần gia hạn R1 không?*

Trả lời: Rất cần, vì nếu khi mình quyết định trở lại VN hay nhờ chùa khác xin giấy tờ, việc hay nhất để chứng minh là giấy tờ R1. SĐT cũng không bao giờ từ chối khi mình xin gia hạn R1 và cho phép mỗi lần đến Hoa Kỳ được gia hạn tối đa 5 năm.

Câu hỏi 17: *Tôi đã có thẻ xanh và đã mua một cơ sở để lập chùa, tôi đã xin giấy phép của chùa từ tiểu bang và liên bang, tôi không có giấy phép từ thành phố địa phương vì cơ sở nhỏ không đủ điều kiện. Tất cả đều do tôi đứng tên. Bây giờ tôi đi làm để kiếm tiền trang trải cho chùa. Việc này có trái với tinh thần người Tu Sĩ làm việc tại Hoa Kỳ không?*

Trả lời: Không sao cả, vì bây giờ Thầy/Cô đã hoàn toàn tự túc, không còn nhờ vào chủ nhân, tức ngôi chùa bảo lãnh mình trước đây. Hoa kỳ là một xứ đầy cơ hội cho tất cả mọi người. Luật Di Trú qui định trong đoạn văn tiếng Anh dưới đây, chúng tôi xin được trích ra từ những điều kiện để xin R-1 cho một tu sĩ. Vấn đề trả lương cho việc làm của vị tu sĩ, mà Sở Di Trú đòi hỏi trước khi đến Hoa Kỳ theo diện nhà truyền giáo, thì Chủ nhân có thể trả lương hay không trả lương.

Việc không trả lương này có thể xảy ra trong trường hợp, một là chủ nhân lo hết tất cả mọi nhu cầu của người tu sĩ, hai là người tu sĩ làm việc trong chương trình truyền giáo có tính cách quốc tế do Giáo Hội (Giáo Phận) bảo trợ.

Tóm lại, người tu sĩ có quyền đi làm công việc ngoài đời, lãnh lương và khai thuế sau khi có thể xanh, miễn là vẫn giữ công việc của một tu sĩ.

“The petitioner is willing and able to provide salaried or non-salaried compensation to the beneficiary. If the beneficiary will be self-supporting, the petitioner must submit documentation establishing that the position the beneficiary will hold is part of an established program for temporary, uncompensated missionary work, which is part of a broader international program of missionary work sponsored by the denomination. If the position is not a religious vocation, the beneficiary will not engage in secular employment, and the petitioner will provide salaried or non-salaried compensation. If the position is a traditionally uncompensated and not a religious vocation, the beneficiary will not engage in secular employment, and the beneficiary will provide self-support”.

Câu hỏi 18: Tôi đến Hoa Kỳ theo diện B1-B2 thời hạn 6 tháng, Chùa tại Hoa Kỳ đã nộp đơn I-129 để xin R-1 cho tôi được ở lại. Bây giờ đã sắp hết hạn và R-1 thì chưa có, tôi tiếp tục ở lại hay về VN trước khi hết hạn B1-B2.

Trả lời: Đúng hạn thì bắt buộc phải ra về và chùa đã xin R-1 phải bổ túc là xin interview tại VN, đồng

thời báo cho SDT biết là hiện giờ người thụ hưởng đã đi về VN rồi.

Hiện nay, thời gian giải quyết cho một hồ sơ I-129 không nhất thiết phải 3, 4 hay 5 tháng, nên khi gặp trường hợp đến Hoa Kỳ bằng đối tượng B1-B2 có thời gian nhất định thì chưa phải xin bằng phương cách Premium Processing, để trong vòng hai tuần, Sở Di Trú sẽ giải quyết xong. Lệ phí cho Premium Processing hiện giờ là \$1,440.00.

Câu hỏi 19: *Tôi làm petition I-129 để xin R1 cho một Thầy từ Việt Nam. Đã gửi giấy chấp thuận về Việt Nam rồi, nhưng vì Thầy đó phải ở lại 3 tháng nữa mới xin interview được. Vậy có trễ hạn không?*

Trả lời: Trong vòng một năm kể từ ngày chấp thuận, mình xin interview lúc nào cũng được.

Câu hỏi 20: *Đã có chấp thuận R1 nhưng khi interview bị từ chối, bây giờ phải làm gì?*

Trả lời: Thông thường thì họ trả lời từ chối với lý do không đủ yếu tố thuyết phục. Tùy trường hợp, mình có thể nộp thêm bằng chứng và xin interview lại, nhưng có trường hợp không thể khiếu nại được. Thí dụ như trước đây quý vị đã đi Hoa Kỳ và về nước trễ hạn. Thêm một yếu tố quan trọng khác: có một cựu nhân viên làm việc tại Tòa Lãnh Sự Sài Gòn cho biết là hơn 50% họ từ chối đương đơn, vì thấy người đi interview có vẻ lo lắng sợ sệt. Vấn đề lớn hiện nay là họ giảm thiểu tối đa số người nhập cảnh Hoa Kỳ.

Câu hỏi 21: *Khi đi interview, có cần mang theo hồ sơ gì không?*

Trả lời: Không, vì chùa ở Hoa Kỳ đã gửi một hồ sơ Duplicate Petition khi nộp đơn I-129 và khi chấp thuận, hồ sơ Duplicate này là họ dùng để gửi đến Tòa Đại Sứ liên hệ để làm hồ sơ interview. Nếu cẩn thận, chùa tại Hoa Kỳ có thể viết một lá thư gửi cho vị Tu Sĩ ở ngoại quốc, nội dung trình bày là hiện nay vẫn còn ý định mời vị này đến làm việc.

Câu hỏi 22: *Nếu Tòa Lãnh Sự hỏi về chùa tại Hoa Kỳ và Thầy Trụ Trì ở đây thì tôi không biết trả lời như thế nào, trong lúc tôi không biết gì về chùa và Thầy Trụ Trì này?*

Trả lời: Có sao trả lời vậy, thành thật là hay nhất, nếu do một người bạn giới thiệu thì cứ nói như vậy.

Câu hỏi 23: *Tôi đến Hoa Kỳ theo chương trình R1 tại chùa A, tôi làm việc được một năm tại đây thì tự động di chuyển đến chùa B. Chùa B xin cho tôi R1 và có hiệu lực hai năm rưỡi, kể từ một năm sau ngày tôi đến đây. Chùa A đã báo cáo lên Sở Di Trú (SDT) đúng ngày mà tôi rời chùa họ. Người luật sư phụ trách hồ sơ không tiếp tục xin cho tôi I-360 vì họ nói tôi có một thời gian bất hợp pháp một năm làm việc tại chùa B, trước khi có R1 tại chùa này. Họ khuyên tôi trở về VN và họ sẽ xin lại R1. Việc này có đúng không?*

Trả lời: Vấn đề quan trọng là làm sao chùa A chứng nhận một năm đó Thầy/Cô đã làm việc như một tu sĩ, hay chứng minh được hai chùa này là cùng một Giáo Hội, một giáo phận (denomination) thì thời gian một năm này không còn bất hợp pháp và có thể tiếp tục làm I-360.

Họ đề nghị về VN để xin lại R1 là hợp lý. Mỗi lần đến Hoa Kỳ theo chương trình R1 thì vị tu sĩ có thể gia hạn đến tối đa 5 năm. Về VN là để giải quyết cái hạn định 5 năm cho lần thứ nhất, và lần thứ hai khi xin I-485 sau 5 năm thì không cần ghi ra thời gian bất hợp pháp một năm nói trên.

Câu hỏi 24: *Tôi đến Hoa Kỳ theo chương trình F1 tức đi du học, hiện tôi đã ra trường và như vậy tôi có thể xin làm việc tại một chùa để đổi từ F1 sang R1 và tiếp tục xin thẻ xanh không?*

Trả lời: Có thể được, nếu chúng mình được thời gian làm việc hai năm liên tục. Đến Hoa Kỳ bằng F1 Visa, tức chỉ để đi học chứ không phải để làm việc. Tuy nhiên có một số chùa đã xin R1 và Sở Di Trú đã chấp thuận cho một số Tăng Ni đang đi học.

Câu hỏi 25: *Tôi đến đây bằng R1 Visa, do một người tự giới thiệu luật sư đã làm I-129 cho tôi. Bây giờ tiếp tục làm I-360 ở văn phòng một luật sư khác. Văn phòng này yêu cầu tôi đưa mẫu I-129 cho họ xem. Tôi hỏi người đã làm I-129 thì họ không đưa. Tôi phải làm gì trong trường hợp này?*

Trả lời: Luật pháp tại Hoa Kỳ bắt buộc khi mình ký giấy tờ gì, người luật sư phải cho mình một bản copy, nếu không thì việc ký đó không có hiệu lực. Khi nào ta nhận bản copy thì lúc đó mới có hiệu lực với chữ ký của mình. Người không đưa cho mình I-129 là đã làm một việc bất hợp pháp.

Câu hỏi 26: *Tôi bị bác đơn I-360, vì thấy thời gian R1 vẫn còn dài nên tôi quyết định về VN do có việc khẩn cấp. Bây giờ xin trở lại thì Tòa Lãnh Sự không cho. Tôi phải làm gì trong trường hợp này?*

Trả lời: Phải xin lại R1 như lần trước. Nếu đi khẩn cấp như vậy, nhớ xin re-entry permit, điền đơn I-131 rồi lấy hẹn với SDT, họ cho ngay tại chỗ. Xin khẩn cấp, ai cũng qua thủ tục này. Xin như vậy thì mình trở lại Hoa Kỳ dễ dàng. Tuy nhiên, xin R1 mới cũng giải quyết được vấn đề là khi làm I-360 lần sau, mình biết và tránh được cái lỗi mà họ đã bác đơn I-360 trước đây.

Câu hỏi 27: *Tôi đã đến Hoa Kỳ theo diện R-1 và vị trụ trì của tôi cho biết Sở Di Trú (SDT) đã quy định là phải chờ hai năm sau kể từ ngày đến Hoa Kỳ mới được tiếp tục xin I-360. Tôi thấy nhiều pháp hữu của tôi đã có thể xanh trong năm đầu tiên, tức chùa của họ đã lập thủ tục xin I-360 và I-485 ngay sau khi họ đến Hoa Kỳ. Điều này có đúng không và có thay đổi theo từng tiểu bang không?*

Trả lời: Thời gian hai năm là đúng, nhưng không áp dụng như vậy. Hai năm là SDT quy định kể từ ngày nộp đơn, họ tính hai năm trở về quá khứ tức trước đó ít nhất hai năm, nhà truyền giáo phải làm việc liên tục cho một cơ sở tôn giáo tại bất cứ quốc gia nào. Còn việc thay đổi theo từng tiểu bang thì không có, đạo luật Di Trú 245 áp dụng trên toàn cõi Hoa Kỳ.

Thời gian hai năm để dò xem tánh tình, phong cách làm việc và nhất là thái độ chính trị của một vị tu sĩ thì tương đối không dài, nhưng đối với SDT thì hơi dài vì đa số tu sĩ khi đến phi trường, SDT chỉ gia hạn cho họ trên Visa thời gian là hai năm rưỡi, mà vị trụ trì lấy mất hai năm, chỉ còn lại sáu tháng không đủ để xin I-360 và I-485, nhất là gần đây, thời gian xét đơn của SDT còn kéo dài hơn vì tình trạng thiếu

nhân viên. Do đó, nếu muốn tiếp tục thì phải xin gia hạn bằng mẫu đơn I-129.

Chúng tôi đề nghị giảm thời gian hai năm này xuống còn sáu tháng hay tối đa là chín tháng. Thời gian sáu hay chín tháng đủ để vị tu sĩ làm quen với công việc và tạo sự thông cảm với cơ sở tôn giáo mà mình đang làm việc.

Thật sự những gì sẽ xảy ra, có thể xảy ra lúc vị tu sĩ có được thẻ xanh rồi. Tuy nhiên, khi có thẻ xanh rồi, ai cũng biết ơn và nhớ ơn cơ sở và người đã cứu mang mình. Những trường hợp đã xảy ra rất có thể là ngoại lệ.

Sau đây là cách tính thời gian hai năm của SDT. Nếu mình nộp đơn và SDT nhận đơn của mình, thí dụ vào ngày 15 tháng 10 năm 2014, họ sẽ tính ngược lại hai năm trở về quá khứ, tức từ 15 tháng 10 năm 2012 đến ngày nộp đơn. Cũng vì vậy mà một trong những giấy tờ cần thiết cho vị tu sĩ trước khi lên đường đi Hoa Kỳ là Giấy Chứng Nhận của vị trụ trì, chứng nhận ba việc: thời gian công tác tới ngày lên máy bay, chức vụ là Tu sĩ thường Trú và công việc hằng ngày là những công việc của một Thầy tu.

Dĩ nhiên có thể chứng nhận từ lúc mới xuất gia hay từ lúc thọ giới tỳ kheo đến ngày lên máy bay. Khi đến Hoa Kỳ, vị trụ trì tại Hoa Kỳ sẽ chứng nhận là đang làm việc từ khi đến Hoa Kỳ cho tới bây giờ. Thời gian hai năm được giải quyết một cách ổn thỏa và SDT chấp nhận như vậy.

Câu hỏi 28: *Tôi đã có thẻ xanh, có cần xin giấy phép tái nhập cảnh Hoa Kỳ không (re-entry permit)?*

Trả lời: Việc xin phép tái nhập cảnh Hoa Kỳ khi có thẻ xanh là để cho SDT biết mình vẫn còn ý định (intention) làm thường trú nhân tại Hoa Kỳ, dù mình đi ra khỏi nước này một - hai tháng hay nhiều hơn. Phải điền đơn I-131 và nộp lệ phí hiện nay là \$660, gửi hai tấm hình loại passport, copy mặt trước và mặt sau thẻ xanh, để kỹ càng hơn thì nên gửi copy of passport trang có hình, bằng lái xe hay Identification Card. Theo lời chỉ dẫn của SDT, nếu cần gấp thì viết chữ EXPEDITE lên bên phải, trên cùng của trang 1 để họ tiến hành nhanh hơn. Sau khi nhận hồ sơ, họ sẽ gửi biên nhận về và sau đó gửi giấy hẹn lần tay. Thời gian từ 2-4 tháng sẽ có thẻ gửi về.

Câu hỏi 29: *Thay đổi địa chỉ có cần báo cáo không?*

Trả lời: Khi người ngoại kiều thay đổi địa chỉ, vị trụ trì hay chính họ phải báo cáo lên Sở Di Trú trong vòng 10 ngày bằng FORM AR-11. Khi người ngoại kiều đang có những đơn Approved Petitions như I-129, I-360 hay đang làm I-485, thì chủ nhân phải thông báo cơ quan đã chấp thuận tình trạng di trú của người ngoại kiều trong vòng 14 ngày, nếu người ngoại kiều làm việc ít hơn số giờ ấn định hay không còn làm việc trước ngày hết hạn R-1.

“The petitioner will notify USCIS within 14 days if an R-1 Alien is working less than the required number of hours or has been released from or has otherwise terminated employment before the expiration of a period of authorized R-1 stay”.

Câu hỏi 30: *Luật lệ Di Trú hiện nay có gì thay đổi và sự điều tra của SDT.*

Trả lời: Trước hết, hiện nay tháng 11/2019, luật lệ về Di Trú không có gì thay đổi, ngoại trừ vấn đề lệ phí nộp đơn và mẫu đơn, tất cả vẫn y như cũ. Nói cụ thể hơn, từ năm 2008 đến hiện nay, điều kiện để một nhà truyền giáo (minister, tu sĩ) được cấp Visa tôn giáo đi vào Hoa Kỳ làm việc vẫn không có gì thay đổi. Tuy nhiên, vấn đề xét đơn thì chặt chẽ hơn và khó khăn hơn.

Trước đây, họ không cần điều tra tại Việt Nam, nhưng hiện nay họ phải làm việc đó, có thể vì lý do an ninh hay vì có những trường hợp giả mạo mà họ đã khám phá, khiến họ phải cẩn thận hơn.

Tài liệu đầu tiên họ đang dùng để đối chiếu là mẫu đơn DS-160 của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, mà các Văn Phòng Dịch Vụ tại VN phải điền để nộp Tòa Lãnh Sự xin phỏng vấn.

Tài liệu thứ hai họ dùng để đối chiếu về thời gian làm việc của mình là Giấy Chứng Nhận của chùa mà người tu sĩ đã và đang làm việc ở Việt Nam. Nếu người tu sĩ đi du học ở Ấn độ, Tích lan, Thái Lan... đã tốt nghiệp và về Việt Nam trên hai năm, khai đúng và giống nhau trên hai văn kiện này thì Sở Di Trú Hoa Kỳ không có gì thắc mắc, vì hội đủ điều kiện 2 năm làm việc liên tục của một nhà truyền giáo kể từ ngày họ nhận đơn.

Trong trường hợp về nước dưới hai năm thì phải khai là có làm việc như một nhà truyền giáo tại quốc gia mình du học. Vấn đề là phải có một ngôi chùa chứng nhận cho mình là vừa đi học, vừa làm việc như một nhà truyền giáo. Nếu không tìm ra một ngôi chùa nào nơi mình du học để chứng nhận thì phải chờ hai năm sau, kể từ ngày về nước mới nộp đơn.

Có nhiều người khai không đủ 2 năm, nhưng việc xét đơn để cấp R-1 rất là dễ, phần lớn họ chấp thuận, nhưng khi đến Hoa Kỳ và nộp đơn I-360 thì họ xét rất kỹ, không thể qua khỏi được. Chắc chắn là như vậy. Nên chờ đủ 2 năm làm việc liên tục, tính cả Việt Nam và Hoa kỳ mới nộp đơn I-360.

Vấn đề rất khó nói ở đây là thời gian đi du học (trừ việc du học tại Hoa Kỳ), nếu không nói ra thì họ khó mà tìm hiểu được.

Tôi đã gặp một trường hợp bị bác đơn một cách oan uổng, do vị tu sĩ chuẩn bị đi ngoại quốc, khi từ Tỉnh lên Sài Gòn, khai trên mẫu DS-160 là đang làm việc tại một chùa ở Sai Gòn (mặc dù thực sự không có) để việc nhận Visa cho dễ dàng. Thế mà mấy năm sau, khi đi theo đối tượng R-1, khai lại DS-160 thì khai chỉ làm việc ở Tỉnh. Vậy mà USCIS đã xét biết và bác đơn I-360.

Dĩ nhiên, việc xét đơn mỗi ngày mỗi khó hơn, kỹ hơn nên không biết tương lai họ sẽ dùng những phương tiện nào. Một yếu tố quan trọng là sự thành thật bao giờ cũng thành công.

Câu hỏi 31: *Vui buồn với việc các chùa bảo lãnh Tăng Ni.*

Trả lời: Chúng tôi muốn nêu lên đây một vấn đề vô cùng quan trọng đó là việc đang bảo lãnh và sẽ tiếp tục bảo lãnh tu sĩ từ các nước kém mở mang đến các xứ tiên tiến, hay nói một cách tổng quát là bảo lãnh một tu sĩ từ nước này đến nước khác. Luật lệ Di Trú tại Hoa Kỳ cho phép các Giáo Hội, cơ sở tôn giáo được quyền bảo trợ nhân viên tôn giáo đến làm việc cho mình trong những điều kiện luật định.

Vấn đề đặt ra là bảo lãnh có những lợi ích gì và bên cạnh đó có thiệt hại gì cho cơ sở đứng ra bảo lãnh. Như những cơ sở thương mại ngoài đời quảng cáo: “bảo lãnh là lo cho thế hệ tương lai”. Những tổ chức tôn giáo, mỗi lần hội họp đều có đề mục nói về giới trẻ và nhìn về tương lai của tổ chức. Như đề tài đã quy định, chúng tôi chỉ bàn trong tổ chức Phật Giáo, việc bảo lãnh có những lợi ích gì và bên cạnh đó có phiền hà, rắc rối gì cho chính mình và cho cộng đồng?

Trước hết xin đưa ra những lợi điểm:

1. Lợi điểm đầu tiên là có người làm việc mà mình không phải đầu tư, huấn luyện gì cả. Đó là một thực tế mà chúng ta phải nhìn nhận. Dĩ nhiên ở đây là làm việc như một tu sĩ, chứ không phải là một người lao động.

2. Lợi điểm thứ hai là khi có người làm việc, chúng ta có thể phát triển nhiều chương trình khác nhau từ cơ sở đến công tác tôn giáo, xã hội...

3. Nếu có nhiều tu sĩ từ 4 vị trở lên, sẽ có một tập thể tu hành (Tăng đoàn), trang nghiêm đạo tràng và cũng trang nghiêm cho chính mình.

4. Có người tin cậy, giao phó trọng trách và ngay cả có người kế thừa sau này.

Bên cạnh những lợi lạc tổng quát nêu trên, có thể xảy ra những điều không như ý sau đây:

1. Sự dèm pha của một số Phật tử, nhất là bên ngoài cộng đồng cho rằng chùa này không còn chống cộng..., bây giờ có nhiều người bên Việt Nam mới sang... đủ thứ lời qua tiếng lại.

2. Nếu gặp vị tu sĩ không hợp trong phương cách làm việc, thì sẽ gặp khó khăn và nhiều phiền toái.

3. Có nhiều lúc không hợp nhau, nhưng họ vẫn cố gắng làm việc cho đến ngày có thể xanh thì cuốn gói ra đi.

Kinh nghiệm cho thấy, Phật giáo Trung Hoa sau năm 1949, họ phát triển rất chậm tại Hoa Kỳ, vì họ có rất ít Tăng Ni đến đây. Những năm gần đây, họ có nhiều cơ sở lớn vì nhiều người giàu có từ Đài Loan phát tâm xây dựng chùa chiền tại Hoa Kỳ. Sau năm 1975, Phật Giáo Việt Nam phát triển không ngừng tại Hoa Kỳ và có thể nói Phật Giáo Việt Nam phát triển rất mạnh và rất nhanh tại Hoa Kỳ. Với số Tăng Ni đến Hoa Kỳ đông đảo trong những năm qua, có thể nói rằng chúng ta đang có nhân sự đầy đủ, nhất là giới trẻ. Hơn nữa, tương lai chúng ta sẽ phát triển rất nhiều với tập thể giới trẻ hiện nay và Phật giáo Việt Nam tràn đầy sáng lạng nơi xứ người. Thế hệ thứ nhất là thế hệ xây dựng, thế hệ thứ hai là củng cố và phát triển chùa chiền, thế hệ thứ hai cũng có thể phải xây dựng vì nhiều nơi quá mới mẻ và chưa có cơ sở.

PHỤ BẢN 1

(Địa chỉ gửi các loại đơn)

Có hai nơi để gửi đi, tùy tiểu bang mà mình đang cư trú. Đơn I-129 xin R-1 thì chỉ có địa chỉ duy nhất để gửi đến là Trung Tâm Di Trú California Service Center, thành phố Laguna Niguel, California.

1. For I-129: Dù ở tiểu bang nào trên toàn cõi Hoa Kỳ đều gửi về một địa chỉ sau đây:

USPS (Thư First Class):

USCIS California Service Center
Attn: I-129 R-1
P.O. Box 10129
Laguna Niguel, CA 92607-1012

Thư bằng FedEx, UPS, and DHL deliveries:

USCIS California Service Center
Attn: I-129 R-1
24000 Avila Road
2nd Floor, Room 2312
Laguna Niguel, CA 92677

I-129/I-907 Premium Processing, xin khẩn cấp:

USPS:

Premium Processing Service
USCIS California Service Center
Attn: I-129 R-1
P.O. Box 10825
Laguna Niguel, CA 92607

FedEx, UPS, and DHL deliveries:

Premium Processing Service

USCIS California Service Center

Attn: I-129 R-1

24000 Avila Road

2nd Floor, Room 2312

Laguna Niguel, CA 92677

2. For I-131, I-360 and I-485: Thư gửi về địa chỉ sau:

Alaska Arizona California Colorado Hawaii Idaho Illinois Indiana Iowa Kansas Michigan Minnesota Missouri Montana Nebraska Nevada North Dakota Ohio Oregon South Dakota Utah Washington Wisconsin Wyoming Guam Commonwealth of Northern Mariana Islands	USCIS Phoenix Lockbox For U.S. Postal Service: USCIS P.O. Box 21281 Phoenix, AZ 85036 For FedEx, UPS, and DHL deliveries: USCIS Attn: NFB AOS 1820 E. Skyharbor Circle S Ste. 100 Phoenix, AZ 85034
--	--

Alabama	
Arkansas	
Connecticut	
Delaware	
District of Columbia	
Florida	
Georgia	
Kentucky	USCIS Dallas Lockbox
Louisiana	For U.S. Postal Service:
Maine	USCIS
Maryland	P.O. Box 660867
Massachusetts	Dallas, TX 75266
Mississippi	
New Hampshire	
New Jersey	
New Mexico	For FedEx, UPS, and DHL
New York	deliveries:
North Carolina	USCIS
Pennsylvania	Attn: NFB AOS
Puerto Rico	2501 S. State Hwy. 121 Business
Rhode Island	Ste. 400
South Carolina	Lewisville, TX 75067
Oklahoma	
Tennessee	
Texas	
Vermont	
Virginia	
U.S. Virgin Islands	
West Virginia	

N-400 Mailing Address.

If you live in:	Mail your form to:
Alaska Arizona California Colorado Micronesia Guam Hawaii Idaho Kansas Mariana Islands Montana North Dakota Nebraska Nevada Oregon Utah Washington Wyoming	For U.S. Postal Service (USPS): USCIS P.O. Box 21251 Phoenix, AZ 85036 For FedEx, UPS, and DHL deliveries: USCIS Attn: N-400 1820 E. Skyharbor Circle S Suite 100 Phoenix, AZ 85034
If you live in:	Mail your form to:
Alabama Arkansas Connecticut District. Of Columbia Delaware Florida Georgia Kentucky Louisiana Massachusetts Maryland Maine Mississippi North Carolina	For U.S. Postal Service (USPS): USCIS P.O. Box 660060 Dallas, TX 75266 For FedEx, UPS, and DHL deliveries: USCIS Attn: N-400 2501 S State Hwy 121 Business Suite 400 Lewisville, TX 75067

If you live in:	Mail your form to:
New Hampshire New Jersey New Mexico New York Oklahoma Puerto Rico Rhode Island South Carolina South Dakota Tennessee Texas Virginia Virgin Islands Vermont West Virginia	
If you live in:	Mail your form to:
Illinois Indiana Wisconsin Iowa Michigan Minnesota Ohio Missouri Pennsylvania	For U.S. Postal Service (USPS): USCIS P.O. Box 4380 Chicago, IL 60680-4380 For FedEx, UPS, and DHL deliveries: USCIS Attn: N-400 131 S. Dearborn, 3rd Floor Chicago, IL 60603-5517

PHỤ BẢN 2

Mẫu các bản dịch.

Chúng tôi đã xin phép HT.Thích Nguyên Trí được dùng Chùa Bát Nhã, trụ sở của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ làm test site.

BẰNG TRUNG CẤP PHẬT HỌC

VIETNAM BUDDHIST CHURCHES
EDUCATION BOARD OF SANGHA MEMBERS
GRADUATION DIPLOMA
INTERMEDIATE BUDDHIST STUDY
No. 326/BTN/TCPH

VIETNAM BUDDHIST
CHURCHES
EDUCATION BOARD OF SANGHA
MEMBERS

Buddhist year: 2552
– Calendar year: 2009

Holder's Photo

Certified No. 5275/CD/BGDTN
For The Standing Board of
Management
Council of Viet Nam Buddhist
Churches
Deputy Head of Education Board of
Sangha Members
The Most Venerable **THICH**
(Signed & Sealed)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness

--CS-- ◆ --Đ--

GRADUATION DIPLOMA
OF INTERMEDIATE BUDDHIST
STUDY

PRINCIPAL OF THE INTERMEDIATE
SCHOOL OF BUDDHIST STUDY OF
HO CHI MINH CITY

Hereby grants to: **Thich Thanh Nha**

Full name at birth: **Nguyen Van Tan**

Date of birth: **January 12, 1978**

HAS GRADUATED FROM

INTERMEDIATE

SCHOOL OF BUDDHIST
STUDY Course **V (2005-2009)**

Grade: **Good**

Ho Chi Minh City, February 12, 2009

For the School Management Board

Principal

The Most Venerable **THICH**

(Signed & sealed)

I am Le Tan Huynh address at 1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, California 92701, hereby certify that the above is a complete and accurate translation of an original document in Vietnamese and that I am competent in both in English and Vietnamese to render such translation as of the 15th day of July 2018.

Le Tan Huynh, DPA

CHỨNG ĐIỆP THỌ GIỚI

Buddha words: “Monastery Codes are the life of Buddhism, Monastery Codes remain, Buddhism exists”. It is the Great Law. Permit no. 1727/UBND-VXNV on April 23, 2008 of People’s Committee of Tay Ninh Province. The purpose of Vietnam Buddhist Churches is to harmonize and unite all the Vietnamese Buddhist Cults nationwide, to support and propagate Buddhist Teachings, to serve to the people and the Socialist Republic of Vietnam and to contribute to the World Welfare and Peace. CHARTER OF VIETNAM BUDDHIST CHURCHES - Buddhist Calendar 2552-Gregorian Calendar 2008 - Ratified Decision No. 83-BT dated December 29, 1981 of MINISTER COUNCIL

CERTIFICATE OF ORDAINED NUN - Certificate. No. 4901/CD/TS/TUGH BOARD OF SENIOR NUNS

Headmaster: Superior Nun TN DIEU NGHIA
Sila Senior Nun (Monastery Code): Superior Nun TN TINH DANH
Dharma Senior Nun (Buddhist Teaching): Superior Nun TN TINH GIOI
Witnesses Senior Nuns:

First:	Superior Nun THICH NU TINH TANG
Second:	Superior Nun THICH NU TINH HOA
Third:	Superior Nun THICH NU NHU QUANG
Fourth:	Senior Nun THICH NU GIAC TRUNG
Fifth:	Senior Nun THICH NU CHAU LIEN
Sixth:	Senior Nun THICH NU NHU CANH
Seventh:	Senior Nun THICH NU THAO LIEN

(Holder’s photo)

CONFIRMATION OF ORDAINED NUN

Full name: TRAN THI HOA - Dharma Name: Thich Nu Dieu Ha
Date/Place of birth: March 10, 1984 at Dak Lak - Date/place becoming a novice: July 20, 1999 at Hoa Nghiem Buddhist Temple, District 4, TP.HCM
Permanent residence: Hamlet 8, CuEWi Village, Krong Ana, Dak Lak Province
Mandara Title Ordained: BUDDHIST NUN
By the Panel of Tay Ninh Province Senior Nuns Board of Buddhist Affairs Denomination.
Held on June 27-29, 2008 at C. Linh Son Phuoc Trung, Tay Ninh
Issued on September 30, 2008 - For Standing Board of the Management Council of Viet Nam Buddhist Churches - Deputy Head of Central Sangha Affairs Service: The Most Ven. Thich Tu Nhon (Signed and sealed)

I am Le Tan Huynh address at 1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, California 92701, hereby certify that the above is a complete and accurate translation of an original document in Vietnamese and that I am competent in both in English and Vietnamese to render such translation as of the 15th day of July 2018.

Le Tan Huynh, DPA

CHỨNG MINH NHÂN DÂN

ENGLISH TRANSLATION

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
INDEPENDENCE- FREEDOM-HAPPINESS**

PEOPLE'S IDENTIFICATION CARD

No: 240703551

Full Name: TRAN THI HUYEN

Date of Birth: March 10, 1984

Place of Birth: Phu Vang District, Thua Thien - Hue

Permanent Residence: Hamlet 8, Ea Ning Village,

Cu Kuin District, Dak Lak

(Backside)

Ethnics: Kinh

Religion: Buddhism

Fingerprint of the left

Personal trace and Odd queer:

Dotted

Forefinger

scar far 2cm above and in front of

the

left eyebrow

Fingerprint of the right

Date: July 16, 2015

Forefinger

Director of Dak Lak Province

Police Department

Tran Ky Roi

(Signed and sealed)

I am Le Tan Huynh address at 1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, California 92701, hereby certify that the above is a complete and accurate translation of an original document in Vietnamese and that I am competent in both in English and Vietnamese to render such translation as of the 15th day of July 2018.

Le Tan Huynh, DPA

CHỨNG NHẬN TĂNG NI.
(ENGLISH TRANSLATION)

Viet Nam Buddhist Churches
Standing Board of Management Council
SANGHA MEMBER CONFIRMATION

No. 23.717 /CNTN

The Standing Board of Management Council

Confirms: THICH NU DIEU HANH

Lay name: TRAN THI HUYEN

Date and Place of Birth: March 10, 1984 at Dak Lak

People's Identification No. 240773661

Issued date: 06/06/2003 at D.Lak

Sangha Member Ordained: 2008 at C. Linh Son Phuoc Trung
Permanent residence: Hamlet 8, Eaning Village, Cu Kuin
District, Dak Lak Province

Holder's photo

Date: July 15, 2013

For The Standing Board of Management Council of Viet Nam
Buddhist Churches

President

The Most Venerable Thich Tri Tinh (Signed and sealed)

I am Le Tan Huynh address at 1612 N. Spurgeon Street,
Santa Ana, California 92701, hereby certify that the above is a
complete and accurate translation of an original document in
Vietnamese and that I am competent in both in English and
Vietnamese to render such translation as of the 15th day of
July 2018.

Le Tan Huynh, DPA

GIẤY CHỨNG NHẬN

Tôi ký tên dưới đây là Hòa thượng Thích, thế danh Nguyễn, trụ trì chùa Phật Bửu, số 80/19 đường Cao Thắng, phường 4, quận 3, TP. HCM, Việt Nam.

CHỨNG NHẬN:

Đại Đức THÍCH GIÁC TỬ, thế danh: LÊ VĂN TÂM, sinh ngày 22/7/1979, tại Quảng Nam, là đệ tử xuất gia tại chùa Phật Bửu, ngày xuất gia 08/12/2010.

Thời gian từ ngày 08 tháng 12 năm 2010 đến hiện nay:

Đại Đức THÍCH GIÁC TỬ sinh hoạt và tu tập tại Chùa Phật Bửu, Tp. Hồ Chí Minh.

1. Thời gian làm việc và lương bổng.

Đại Đức không nhận lương bổng hay thù lao làm việc như một nhà truyền giáo vì làm việc tôn giáo là một hạnh nguyện suốt đời của người tu sĩ. Mỗi ngày luân phiên làm việc, tụng niệm và hướng dẫn Phật tử tu tập từ 6 giờ sáng đến 9 giờ tối. Thứ bảy và chủ nhật làm việc cả ngày. Mỗi tuần làm việc ít nhất là 40 giờ. Chùa cung cấp chỗ ở, ăn uống, sách vở, áo quần, giao thông, bảo hiểm sức khỏe và tiền mặt tiêu vặt. Chùa luôn luôn có sự cúng dường từ các nhà hảo tâm.

2. Công việc hằng ngày:

Hằng ngày đảm nhiệm những Phật sự như sau: Thuyết Giảng Phật pháp và dạy giáo lý cho trẻ em tại Chùa. Hướng dẫn Phật tử Tu Bát Quan Trai, lễ cầu an, cầu siêu. Đảm nhiệm hướng dẫn Phật tử trong các khóa lễ tại chùa: lễ lạy Ngũ Bách Danh, vía Đức Phật A Di Đà, các khóa tu mùa hè cho học sinh, sinh viên.

3. Kinh nghiệm đã có

Thuyết giảng Phật Pháp trước đại chúng; Thực hành những nghi lễ tôn giáo; Tổ chức các Khóa Tu Tập Phật giáo; Hướng dẫn đại chúng tụng kinh niệm Phật; Tạo một không khí trang nghiêm thanh tịnh trong chốn thiền môn.

Đại Đức Thích Nguyên Giác Ngọc đã thực hiện tốt những công tác giao phó.

Nay cấp giấy chứng nhận thời gian công tác Phật sự để Đại Đức tùy nghi sử dụng.

Ngày 15 tháng 07 năm 2017



VIETNAM BUDDHIST CHURCHES
PHAT BUU BUDDHIST TEMPLE
80/19 Cao Thang, Ward 4, District 3, HCM

CONFIRMATION LETTER

I undersigned the Most Venerable Thich ... Aka Nguyen,
Abbot of Phat Buu Buddhist Temple, address at 80/19 Cao
Thang Street, Ward 4, District 3, Ho Chi Minh City, Viet
Nam.

Hereby Certifies

Reverend Thich Giac Tu - Lay Name: Le Van Tam
Date of Birth: July 22, 1979 at Quang Nam. He has been a
Novice Disciple, a Resident Monk of Phat Buu Buddhist
Temple since December 08, 2010

The period from December 08, 2010 to present:

Reverend Thich Giac Tu, has had Buddhist activities and
practiced at Phat Buu Buddhist Temple, Ho Chi Minh City.

1. Working Schedule and Salary.

He received no monetary compensation for his work as a
Dharma Teacher because the religious work for a Monk is a
life-long commitment and vocation. Every day Monk or Nun
takes turn to work, chanting sutra and providing instructions to
disciples to practice from 6am to 9pm. Saturday and Sunday
they work all day long. The average number of hours is
always at least 40 hours per week. Our temple provides
shelter, books, food and boarding, sangha uniform,
transportation, healthcare and petty cash... We always have
generosity donation from the temple members.

2. Daily Activities:

His daily activities are as follows: To provide Buddhist
Teachings to young members, to provide instructions to the
eight-precept practice, to lead in welfare and newly departed
prayer, to provide instructions to the members in the
ceremonies at the temple, in the repentance of five hundred
bows session, Amitabha commemorate, the summer retreats of
the students.

3. Experiences.

To provide Buddhist Teachings to the public and make it more interesting; to instruct in carrying out the Buddhist Ritual Procedures; to organize the Retreats; to lead in Sutra Chanting and Mantra; to create an important and solemn atmosphere at the temple.

Reverend Thich Giac Tu has well performed his role and responsibilities.

I issue this confirmation letter as his proof of services for his own use.

Date, July 15, 2017

Abbot of Phat Buu Buddhist Temple
The Most Venerable Thich Tinh Hanh
(Signed and sealed)

I am Le Tan Huynh address at 1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, California 92701, hereby certify that the above is a complete and accurate translation of an original document in Vietnamese and that I am competent in both in English and Vietnamese to render such translation as of the 30th day of July 2017.

Le Tan Huynh, DPA

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

Chùa Phật Bửu, 80/19 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP. HCM

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi: Hòa thượng THÍCH NGUYỄN TRÍ, trụ trì chùa BÁT NHÃ, 4717 W. First st, Santa Ana, CA 92703, Hoa Kỳ

Kính bạch Hòa thượng:

Tôi ký tên dưới đây là Hòa thượng Thích....., thế danh, trụ trì chùa Phật Bửu, số 80/19 đường Cao Thắng, phường 4, quận 3, Tp. HCM, Việt Nam.

Trân trọng giới thiệu:

Đại Đức THÍCH GIAC TU, thế danh: LE VAN TAM, sinh ngày 22/7/1979, tại Quảng Nam, là đệ tử xuất gia tại chùa Phật Bửu, số 80/19 đường Cao Thắng, phường 4, quận 3, TP. HCM, Việt Nam, ngày xuất gia 08/12/2010.

Đến:

Hòa thượng THÍCH NGUYỄN TRÍ, trụ trì chùa Bát Nhã, 4717 W. First st, Santa Ana, CA 92703, Hoa Kỳ để tiếp tục Phật sự ở đây

Trân trọng cảm ơn.

Ngày 15 tháng 07 năm 2017



VIETNAM BUDDHIST CHURCHES
PHAT BUU BUDDHIST TEMPLE
80/19 Cao Thang, Ward 4, District 3, HCM

INTRODUCTION LETTER

To: The Most Venerable Thich Nguyen Tri, Abbot of Bat Nha Buddhist Temple, 4717 W. First Street, Santa Ana, CA 92703, USA.

Dear the Most Venerable:

I undersigned the Most Venerable Thich Tinh Hanh, Abbot of Phat Buu Buddhist Temple, address at 80/19 Cao Thang Street, Ward 4, District 3, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

Hereby introduces

Reverend Thich Giac Tu - Lay Name: Le Van Tam.

Date of Birth: July 22, 1979 at Quang Nam

He is currently residing and being a Resident Monk of Phat Buu Buddhist Temple, address at 80/19 Cao Thang Street, Ward 4, District 3, Ho Chi Minh City, Viet Nam, date of becoming a novice: December 08, 2010.

To:

The Most Venerable Thich Nguyen Tri, Abbot of Bat Nha Buddhist Temple 4717 W. First Street, Santa Ana, CA 92703, USA to join your Assembly Staff to continue his Buddhist Services in the United States.

Respectfully yours,

Date, July 15, 2017

Abbot of Phat Buu Buddhist Temple

The Most Venerable Thich Tinh Hanh

(Signed and sealed)

I am Le Tan Huynh address at 1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, California 92701, hereby certify that the above is a complete and accurate translation of an original document in Vietnamese and that I am competent in both in English and Vietnamese to render such translation as of the 30th day of July 2017.

Le Tan Huynh, DPA

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN TRỊ SỰ THÀNH HỘI PHẬT GIÁO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

243 Sư Vạn Hạnh - Q.10
Số: 206/QĐ.THPG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

V/v BỔ NHIỆM TRỤ TRÌ CHÙA TỪ GIÁC

Tọa lạc tại Ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh

BAN TRỊ SỰ THÀNH HỘI PHẬT GIÁO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ.UB ngày 14.05.2002 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh v/v công nhận nhân sự Ban Trị sự Thành hội Phật giáo Tp. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VI (2002 - 2007).
- Căn cứ Quyết định số 238/QĐ/HBT, ngày 18.05.2002 của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN v/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VI (2002 - 2007).
- Căn cứ điều 37, 38, 39, Chương VIII - Nội quy Ban Tăng sự TW.GHPGVN v/v bổ nhiệm Trụ trì các cơ sở Tự viện Giáo hội.
- Căn cứ Công văn số 358/BTG-PG ngày 20.05.2003 của Ban Tôn giáo Tp. Hồ Chí Minh chấp thuận về việc bổ nhiệm Trụ trì Sư cô Thích nữ Lệ Thanh, thế danh [] sinh năm [] làm Trụ trì Chùa Từ Giác Ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Nay bổ nhiệm Sư cô **THÍCH NỮ LỆ THANH**, thế danh [], sinh năm [], làm Trụ trì **CHÙA TỪ GIÁC Ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh**

ĐIỀU 2: Sư cô **THÍCH NỮ LỆ THANH** chịu trách nhiệm điều hành Phật sự sinh hoạt tín ngưỡng tại cơ sở, hướng dẫn chư Ni, Phật tử thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Giáo hội, Thành hội Phật giáo & Chính sách của Chính quyền Mặt trận địa phương.

ĐIỀU 3: Thượng tọa Phó ban Thường trực, Thượng tọa Chánh Thư ký, Hòa thượng Trưởng Ban Tăng sự Ban Trị sự THPG, Ban Đại diện Phật giáo Huyện Củ Chi và vị có tên nêu tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

NƠI NHẬN:

- Như điều 3 "để thi hành"
- Ban Tôn giáo TP.HCM
- UBMTTQ, BTG - Huyện Củ Chi
- "kính tường và quan tâm giúp đỡ"
- Lưu

**TM. BAN TRỊ SỰ THÀNH HỘI PHẬT GIÁO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỞNG BAN**



Hòa thượng THÍCH TRÍ QUẢNG

QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM TRƯ TRÌ

Viet Nam Buddhist Church
Council of Management of
HO CHI MINH CITY

Socialist Republic of Viet Nam
Independence – Freedom - Happiness

243 Su Van Hanh – 10th District
No. 205/QD.THPG

Ho Chi Minh City, June 04, 2003

DECISION

(To appoint the Abbot of Tu Giac Buddhist Temple, 10th Hamlet, Tan Thanh Dong Village, Cu Chi District, HCM City)

The Standing Section of Management Council of Ho Chi Minh City Buddhist Church

- Whereas the decision no. 2037/QD.UB dated May 14, 2002 of The People's Committee of Ho Chi Minh City to ratify the staff of Management Council of Ho Chi Minh City Buddhist Church of the Term VI (2002-2007)

- Whereas the decision No. 238/QD/HDTs, dated May 18, 2002 of Management Council GHPGVN to ratify the staff of Management Council of Ho Chi Minh City Buddhist Church of the term VI (2002-2007)

- Whereas the Article 37, 38, 39, Chapter 8 of the By-Laws of Sangha Services Section about the appointment of the Abbot of Buddhist Church.

- Whereas the letter no. 358/BTG-PG, dated May 20, 2003 of The Religious Section of Ho Chi Minh City's People Committee to approve the appointment of NUN Thich Nu Le Thanh, Lay Name....., year of birth....., to be an abbess of Tu Giac Buddhist Temple, 10th Hamlet, Tan Thanh Dong Village, Cu Chi District, Ho Chi Minh City.

DECISION

Article 1. to appoint NUN THICH NU LE THANH, Lay Name, year of Birth, to be an Abbess of Tu Giac Buddhist Temple, 10th Hamlet, Tan Thanh Dong Village, Cu Chi District, Ho Chi Minh City.

Article 2. NUN THICH NU LE THANH is to be responsible to instruct the followers to practice to the Charter of Viet Nam Buddhist Church and the laws providing from the state.

Article 3. Deputy Chairman Venerable, The Secretary General Venerable, The Most Venerable Chairman of the Standing Board of Management Council of Ho Chi Minh City Buddhist Church, the Representative Committee of Cu Chi District and persons with names appeared on the Article 1 to take his/her own responsibility to execute this Decision.

For the Standing Board of Management
Council of Ho Chi Minh City Buddhist Church
Chairman: The Most Venerable
Thich Tri Quang (Signed and sealed)

Copy to: - As article 3 - “to Execute” - The Religious Section of Ho Chi Minh City Buddhist Church
- Patriot Front Committee - Cu Chi District “To report and to request help” - File

I am Le Tan Huynh address at 1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, California 92701, hereby certify that the above is a complete and accurate translation of an original document in Vietnamese and that I am competent in both in English and Vietnamese to render such translation as of the 15th day of July 2018.

Le Tan Huynh, DPA

BẰNG CỬ NHÂN PHẬT HỌC
(ENGLISH TRANSLATION)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom- Happiness
Viet Nam Buddhist Institute at Ho Chi Minh City

THE BACHELOR OF ARTS IN BUDDHIST STUDY

Granted to:

Buddhist Nun: THICH NU LE HOA

Lay Name: LE KIM NGOC

DOB: March 15, 1978 at Dong Thap

Ho Chi Minh City, August 16, 2005

Course V (2001-2005)

Registered number

5364/HVPG/VB/341

Rector

The Most Venerable Thich Minh Chau
(Signed and sealed)

I am Le Tan Huynh address at 1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, California 92701, hereby certify that the above is a complete and accurate translation of an original document in Vietnamese and that I am competent in both in English and Vietnamese to render such translation as of the 15th day of July 2018.

Le Tan Huynh, DPA

BẰNG CỬ NHÂN XÃ HỘI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence-Freedom-Happiness

Based on the Regulations of University Diploma
promulgated by the Decision No.1994/QĐ-DH on 11.23.1990
of the Minister of Education and Training

**Principal of Semi Public University of Ho Chi Minh City
Hereby Granted**

UNIVERSITY GRADUATION DIPLOMA

Study Approach: Full Time

Major: Sociology

Grade: Good Year of Graduation: 2002

and Title Recognized:

BACHELOR OF SCIENCE

Awarded to: Tran Thi Thuan

Date of Birth: 01/01/1975 at Quang Nam-Da Nang

Ho Chi Minh City 04/14/2003

Holder's photo Principal: Prof. Le Bao Lam (Signed and
sealed Registered: Dean: Thai Thi Ngoc Du
(Signed)
39.02/P98

Diploma Registered: C020784 Signature of Student (Signed)

I am Le Tan Huynh address at 1612 N. Spurgeon Street,
Santa Ana, California 92701, hereby certify that the above is a
complete and accurate translation of an original document in
Vietnamese and that I am competent in both in English and
Vietnamese to render such translation as of the 10th day of
May 2019.

Le Tan Huynh, DPA

BẰNG GIẢNG SƯ

VIETNAM BUDDHIST CHURCHES SOCIALIST REPUBLIC OF
VIETNAM THE MANAGEMENT COUNCIL Independence – Freedom
– Happiness

CENTRAL PROPAGATION BOARD . -- ॐ - ॐ --

Buddhist Calendar 2541- Gregorian Year 1997

**GRADUATION DIPLOMA OF
MINISTER TRAINING PROGRAM
HEAD OF CENTRAL PROPAGATION BOARD
ACADEMY OF VIET NAM BUDDHIST CHURCHES**



Granted to: THICH DONG TU

Lay Name: NGUYEN VAN HAI

Day of Birth: February 23, 1979 at Hau

Giang

Has graduated from the Minister Training
Program of Central Propagation Board of Viet
Nam Buddhist Churches.

Course: Tri Thu

Academic year: 1995-1997

Ho Chi Minh City, September 25, 1997

For The Standing Board of the Management Council of
Vietnam Buddhist Churches

Chairman of Central Propagation Board

Venerable THICH TRI QUANG (Signed & sealed)

I am Le Tan Huynh address at 1612 N. Spurgeon Street,
Santa Ana, California 92701, hereby certify that the above is a
complete and accurate translation of an original document in
Vietnamese and that I am competent in both in English and
Vietnamese to render such translation as of the 15th day of
July 2018.

Le Tan Huynh, DPA

BẰNG CAO ĐẲNG
(ENGLISH TRANSLATION)

Viet Nam Buddhist Church
Department of Sangha Education Affairs
Graduation Diploma of Advanced Buddhist Study
No. 29/BTN/CDPH

Viet Nam Buddhist Church	SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Department of Sangha Education Affairs	Independence-Freedom-Happiness
Buddhist Calendar 2551- Calendar Year 2007	

**GRADUATION DIPLOMA OF
ADVANCED BUDDHIST STUDY**

**PRINCIPAL OF THE INTERMEDIATE SCHOOL OF
BUDDHIST STUDY OF BA RIA-VUNG TAU PROVINCE**

[Holder's photo]

Presented this Degree to:

Buddhist Nun: Thich Nu Chon Ha

Lay name: Nguyen Thi My

Date/Place of Birth: March 10, 1976 at Quang Tri

**HAS GRADUATED FROM ADVANCED BUDDHIST
STUDY PROGRAM.**

Session: III

- Grading: Good

Certification no. 1573/CD/BGDTN

For the Standing Board of
Management Council of
Viet Nam Buddhist Church

Vung Tau, July 28, 2007

For the School Board

Principal

Dept. Head of Sangha

Education Affairs

The Most Venerable

Thich Giac Toan

(Signed and sealed)

The Most Venerable

Thich Quang Hien

(Signed and sealed)

I am Le Tan Huynh address at 1612 N. Spurgeon Street, Santa Ana, California 92701, hereby certify that the above is a complete and accurate translation of an original document in Vietnamese and that I am competent in both in English and Vietnamese to render such translation as of the 15th day of July 2018.

Le Tan Huynh, DPA

PHỤ BẢN 3

MẪU HỒ SƠ I-129, I-360 VÀ I-485.

Tương tự như PHỤ BẢN 2, chúng tôi đã xin phép HT. Thích Nguyên Trí để dùng Chùa Bát Nhã, trụ sở của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ làm test site.

Chỉ in vào đây trang 1 để dễ nhận biết khi vào website, hơn nữa những mẫu này SDT thường hay thay đổi. Đây là trang 1 cập nhật các mẫu đơn này vào lúc in Cẩm Nang tháng 5 năm 2020.

MẪU HỒ SƠ R-1 (I-129)

I-129, Petition for a Nonimmigrant Religious Worker không thể để vào đây được vì có nhiều tin tức riêng của chùa.

Xin vào uscis.gov/forms để lấy mẫu I-129 cập nhật và điền từ trang 1 đến trang 8 và trang 32 đến trang 36. Trang 1 của mẫu I-907 là để làm khản cấp trong hai tuần có R-1 nếu chùa nào đã có ít nhất một lần làm R-1 rồi và đã có SDT tới xét chùa rồi. Nếu có thắc mắc, xin gọi để được chỉ dẫn.



Petition for a Nonimmigrant Worker

Department of Homeland Security
U.S. Citizenship and Immigration Services

USCIS
Form I-129
OMB No. 1615-0009
Expires 10/31/2021

For USCIS Use Only	Receipt	Partial Approval (explain)	Action Block
Class: _____ No. of Workers: _____ Job Code: _____ Validity Dates: _____ From: _____ To: _____	☐ Classification Approved ☐ Consulate/POE/PFI Notified At: _____ ☐ Extension Granted ☐ COS/Extension Granted		

▶ **START HERE - Type or print in black ink.**

Part 1. Petitioner Information

If you are an individual filing this petition, complete **Item Number 1**. If you are a company or an organization filing this petition, complete **Item Number 2**.

1. Legal Name of Individual Petitioner

Family Name (Last Name)

Given Name (First Name)

Middle Name

2. Company or Organization Name

3. Mailing Address of Individual, Company or Organization

In Care Of Name

Street Number and Name

Apt. Ste. Flr. Number

☐☐☐

City or Town

State

ZIP Code

Province

Postal Code

Country

4. Contact Information

Daytime Telephone Number

Mobile Telephone Number

Email Address (if any)

5. Other Information

Federal Employer Identification Number (FEIN)

Individual IRS Tax Number

U.S. Social Security Number (if any)



Request for Premium Processing Service

Department of Homeland Security
U.S. Citizenship and Immigration Services

USCIS

Form I-907

OMB No. 1615-0048
Expires 04/30/2020

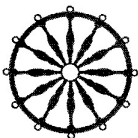
For USCIS Use Only	Request Physically Received by USCIS	Returned	Resubmitted	Receipt
	Date	Date	Date	
	Date	Date	Date	
	Remarks			Action Block

To be completed by an attorney or accredited representative (if any).	☐ Select this box if Form G-28 or Form G-28I is attached.	Attorney State Bar Number (if applicable) 	Attorney or Accredited Representative USCIS Online Account Number (if any)
---	--	---	--

► **START HERE** - Type or print in black ink.

Part 1. Information About the Person Filing This Request

- Alien Registration Number (A-Number) (if any)
► A-
- USCIS Online Account Number (if any)
►
- Family Name (Last Name) Given Name (First Name) Middle Name
- Company or Organization Named in the Related Case (If filed on behalf of a company or organization)
- Mailing Address
In Care Of Name
Street Number and Name Apt. ☐ Ste. ☐ Flr. ☐ Number
City or Town State ZIP Code
Province Postal Code Country
6. Is your current mailing address the same as your physical address? ☐ Yes ☐ No
If you answered "No" to **Item Number 6**, provide your physical address in **Item Number 7**.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST
CONGREGATION

CHÙA BÁT NHÃ

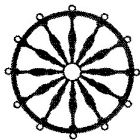
Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha Buddhist Temple
803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704 Tel: (714) 571-0473 -
Batnhacali@yahoo.com

Date: May 23, 2016

I-129

NUN HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH
CONTENTS

1. Form I-129, check of \$325.00
2. Copy of Passport
3. Letter to USCIS of the Bat Nha Meditation Institute
4. Position Requirements from Bat Nha Meditation Institute
5. Schedule of Activities; Monk and Nun Daily Schedule from Bat Nha Meditation Institute
6. Confirmation Letter from the Vietnamese American United Buddhist Congregation
7. Confirmation Letter from Uu Dam Buddhist Temple in Viet Nam
8. Introduction Letter from Uu Dam Buddhist Temple in Viet Nam
9. Birth Certificate
10. People's Identification Card
11. Sangha Member Confirmation
12. Certificate of Ordained Nun
13. Bachelor of Arts in Literature - Sino Vietnamese
14. Bachelor of Arts in Buddhist Study
15. Graduation Diploma of Intermediate Buddhist Study
16. Non-Profit Organization Permits
17. Tax Returns Form 990-2015



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST
CONGREGATION

CHÙA BÁT NHÃ

Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha Buddhist Temple
803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704 Tel: (714) 571-0473 -
Batnhacali@yahoo.com

Date: May 17, 2016

USCIS – California Service Center

ATTN: I-129

24000 AVILA ROAD, 2nd Floor, Room 2312

LAGUNA NIGUEL, CA 92677

RE: - Petitioner: Bat Nha Meditation Institute of America

- Beneficiary: Employment offer to Buddhist Nun

HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH, DOB:
March 10, 1984

Dear Sir/Madam:

As the Abbot of the Bat Nha Meditation Institute of America, located at 803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704, I am writing this letter to support the Petition of I-129 to request the R-1 status to invite Nun HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH; DOB: March 10, 1984 to come in the USA to work for our Temple as a Minister. She is now in Viet Nam and accepted the invitation to become our Resident Teacher.

NUN TRAN has left home for Buddhist Temple to start her Nun hood life in 1998 and has been ordained as a Buddhist Nun since June 27-29, 2007. NUN TRAN graduated from The University of Social Sciences and Humanities in Ho Chi Minh City with a Bachelor of Arts in Literature - Sino Vietnamese in 2005. She graduated from Viet Nam Buddhist University in Ho Chi Minh City with a Bachelor of Arts in Buddhist Study in 2013; she also graduated from The Intermediate School of Buddhist Study of Ho Chi Minh City with a Graduation Diploma of Intermediate Buddhist Study in 2008. During the period NUN TRAN went to school and after graduation the period May 20, 2009 to present, she has been a Resident Nun of Uu Dam Buddhist Temple in Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

Abdess of the Uu Dam Buddhist Temple in Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam Superior Nun Thich Nu Tinh Nhu also introduced NUN TRAN to our Congregation.

As a Buddhist Nun, she does not accept material reward including salary. However, our membership takes care of all the Nun's basic needs such as room, food, transportation, books, office supplies, and cash donation of about \$150.00/week.

NUN TRAN will be solely carrying on the vocation of a Buddhist Minister on a full-time basis. NUN TRAN takes a vow of poverty and has striven to live a simple life as other Monks and Nuns. She may not require salary when she works for a Temple. Temple and its members always take care of the Nun in all necessary needs. As the Buddhist tradition, every end of a Buddhist Teaching, all members will donate cash and this kind of donation will be distributed to the preacher (it is Monk or Nun). The budget of Bat Nha Meditation Institute of America is to have ability to take care of the Monks and Nuns.

She will be performing the following services at our organization:

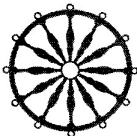
- Providing Buddhist Teachings to the Buddhist laity.
- Assisting in leading Meditation Practice.
- Teaching Vietnamese Language and Asian ethics to the young group.
- Providing instructions to our members in all areas of Buddhist Education.

We wholeheartedly support this petition for NUN TRAN to secure an R-1 to work for our Bat Nha Meditation Institute of America as a Buddhist Minister.

Please contact us if you need further information regarding this matter.

Very truly yours,

The Most Venerable Thich Nguyen Tri
Abbot of Bat Nha Meditation Institute of America Bat Nha
Buddhist Temple



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST
CONGREGATION

CHÙA BÁT NHÃ

Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha Buddhist Temple
803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704 Tel: (714) 571-0473 -
Batnhacali@yahoo.com

POSITION REQUIREMENTS AND NUN HUYEN TRAN'S JOB QUALIFICATIONS

1. REQUIREMENTS:

In order to perform the religious duties required for this position, one must have at least four years studying Buddhism and training in the Buddhist tradition as an Ordained Buddhist Monk or Nun. One must have at least four years working as a Dharma teacher or a Buddhist ritual worker in the Vietnamese Buddhist tradition.

2. QUALIFICATIONS:

- NUN TRAN has left home for Buddhist Temple to start 8her Nun hood life in 1998 and has been ordained as a Buddhist Nun since June 27-29, 2007. NUN TRAN graduated from The University of Social Sciences and Humanities in Ho Chi Minh City with a Bachelor of Arts in Literature - Sino Vietnamese in 2005. She graduated from Viet Nam Buddhist University in Ho Chi Minh City with a Bachelor of Arts in Buddhist Study in 2012; she also graduated from The Intermediate School of Buddhist Study of Ho Chi Minh City with a Graduation Diploma of Intermediate Buddhist Study in 2008.

- During the period NUN TRAN went to school and after graduation the period from May 20, 2009 to present, she has been a Resident Nun of Uu Dam Buddhist Temple in Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

- Abbess of the Uu Dam Buddhist Temple in Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam Superior Nun Thich Nu Tinh Nhu also introduced NUN TRAN to our Congregation.

At the Bat Nha Meditation Institute, as an Ordained Buddhist Nun, NUN TRAN is recruited to perform the following duties

- Providing Buddhist Teachings to the Buddhist laity.
- Assisting in leading Meditation Practice.
- Teaching Vietnamese Language and Asian ethics to the young group.
- Providing instructions to our members in all areas of Buddhist Education.

Date: May 17, 2016

The Most Venerable Thich Nguyen Tri
Abbot of Bat Nha Meditation Institute
Bat Nha Buddhist Temple

MẪU HỒ SƠ I-360

Khi có R-1 rồi thì tiếp tục làm đơn I-360 để đổi tình trạng “Nonimmigrant Religious Worker” sang “Special Immigrant Religious Worker”.

Một việc rất quan trọng là Giấy Chứng Nhận và Giấy Giới Thiệu phải làm lại không sử dụng giấy cũ đã xài khi nộp I-129 mà trong Giấy Chứng Nhận phải chứng nhận làm việc tới ngày lên máy bay đi Hoa Kỳ, ngày ký là một hai ngày trước khi lên máy bay. Phải mua bảo hiểm sức khỏe du lịch trước khi đi.



Petition for Amerasian, Widow(er), or Special Immigrant

Department of Homeland Security
U.S. Citizenship and Immigration Services

USCIS
Form I-360
OMB No. 1615-0020
Expires 04/30/2020

For USCIS Use Only		Fee Stamp		Action Block	
Returned					
Resubmitted					
Relocated	Received				
Sent					
Remarks:		☐ Petitioner/Applicant Interviewed	Classification		
		☐ Interviewed Beneficiary Interviewed	Consulate		
		☐ I-485 Filed Concurrently			
		☐ Bene "A" File Reviewed			
To be completed by an Attorney or Accredited Representative (if any).		☐ Select this box if Form G-28 or G-281 is attached.	Attorney State Bar Number (if applicable)	Attorney or Accredited Representative USCIS Online Account Number (if any)	

► **START HERE - Type or print in black ink.**

Part 1. Information About Person or Organization Filing This Petition

NOTE: You must complete **Part 1**, as the petitioner if you are filing this petition on behalf of another person. If you are a Violence Against Women Act (VAWA) self-petitioner or special immigrant juvenile, skip to **Part 1, Item Number 7**.

1. Your Full Name

Family Name (Last Name)

Given Name (First Name)

Middle Name

2. USCIS Online Account Number (if any)

►

3. U.S. Social Security Number (if any)

►

4. Alien Registration Number (A-Number) (if any)

► A-

5. Individual IRS Tax Number (if any)

►

6. Mailing Address

In Care Of Name (if any)

Organization Name (if applicable)

Street Number and Name

Apt. Ste. Flr. Number

☐ ☐ ☐

City or Town

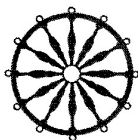
State

ZIP Code

Province

Postal Code

Country



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST
CONGREGATION

CHÙA BÁT NHÃ

Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha Buddhist Temple
803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704 Tel: (714) 571-0473 -
Batnhacali@yahoo.com

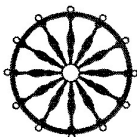
Date: May 23, 2017

I-360

NUN HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH
CONTENTS _____

1. Form I-360, check of \$435.00
2. Approval Notice of I-129
3. Copy of Visa, I-94 and Passport
4. Letter to USCIS of the Bat Nha Meditation Institute
5. Position Requirements from Bat Nha Meditation Institute
6. Confirmation Letter from Bat Nha Meditation Institute
7. Schedule of Activities; Monk and Nun Daily Schedule of Bat Nha Meditation Institute
8. Confirmation Letter of the Vietnamese American United Buddhist Congregation
9. Confirmation Letter from Uu Dam Buddhist Temple in Viet Nam
10. Introduction Letter from Uu Dam Buddhist Temple in Viet Nam
11. Personal History
12. Birth Certificate
13. People's Identification Card
14. Sangha Member Confirmation
15. Certificate of Ordained Nun
16. Bachelor of Arts in Literature - Sino Vietnamese
17. Graduation Diploma of Intermediate Buddhist Study
18. Bachelor of Arts in Buddhist Study
19. Non-Profit Organization Permits
20. 2016 Tax Returns - Form 990 and Bank Statements
21. Pictures of Activity

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT HOA KỲ



VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST
CONGREGATION

CHÙA BÁT NHÃ

Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha
Buddhist Temple

803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704 Tel: (714) 571-0473 -
Batnhacali@yahoo.com

July 15, 2017

To: Whom It May Concern

RE: Special Immigrant Religious Worker Request for
Nun HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH; DOB:
March 10, 1984, I-94# 33910631485

Dear Sir/Madam:

As the Abbot of the Bat Nha Meditation Institute of
America - Bat Nha Buddhist Temple, I am writing this letter
to certify that:

1. The period from April 12, 2017 to present.

NUN HUYEN TRAN has been living at our Temple at
4717 W. First Street, Santa Ana, CA 92703 and working as a
Minister.

2. Daily Activities.

Her **daily activities** are as follows:

Providing the Buddhist Teaching, conducting all activities
to the Youth Association, providing instructions to the retreat
of eight-precept practice once a month, leading Buddhist
prayer and liturgy sessions, leading meditation sessions,
teaching Vietnamese Language to the Buddhist Youth Groups.

3. Experience.

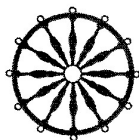
To provide Buddhist Teachings to the public, make it
more interesting; To Instruct in carrying out the Buddhist
Ritual Procedures; To organize a Retreat; To Lead in Sutra
Chanting and Mantra; To work with the Buddhist Youth
Association.

Please contact us if you need further information
regarding this matter.

Very truly yours,

The Most Venerable Thich Nguyen Tri

Abbot of Bat Nha Meditation Institute – Bat Nha
Buddhist Temple



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST
CONGREGATION

CHÙA BÁT NHÃ

Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha
Buddhist Temple

803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704 Tel: (714) 571-0473 -
Batnhacali@yahoo.com

Date: May 23, 2017

USCIS

ATTN: AOS

1820 E. SkyHarbor Circle S

Suite 100

PHOENIX, AZ 85034

RE: - Petitioner: Bat Nha Meditation Institute of
America

- Beneficiary: Special Immigrant Religious Worker
Status Request for Buddhist Nun HUYEN TRAN AKA
THICH NU DIEU HANH; DOB: March 10, 1984
I-94# 33910631485

Dear Sir/Madam:

As the Abbot of the Bat Nha Meditation Institute of
America, located at 4717 West First Street, Santa Ana, CA
92703, I am writing this letter to support the I-360 Petition to
request the status of Special Immigrant Religious Worker for
Nun HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH; DOB:
March 10, 1984; I-94# 33910631485. She is now in the USA
and working for our Temple as a Minister.

The reason I offered a job to Huyen Tran, a Buddhist
Nun, is that NUN TRAN has left home for Buddhist Temple
to start her Nun hood life in 1998 and has been ordained as a
Buddhist Nun since June 27-29, 2007. NUN TRAN graduated
from The University of Social Sciences and Humanities in Ho
Chi Minh City with a Bachelor of Arts in Literature - Sino
Vietnamese in 2005. She graduated from The Intermediate
School of Buddhist Study of Ho Chi Minh City with a
Graduation Diploma of Intermediate Buddhist Study in 2009;

she also graduated from Viet Nam Buddhist University in Ho Chi Minh City with a Bachelor of Arts in Buddhist Study in 2013. During the period NUN TRAN went to school and after graduation the period from May 20, 2009 to April 10, 2017, she has been a Resident Nun of Uu Dam Buddhist Temple in Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

Abess of the Uu Dam Buddhist Temple in Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam Superior Nun Thich Nu Tinh Nhu also introduced NUN TRAN to our Congregation.

After extensive discussion with NUN TRAN, I believe that NUN TRAN is a perfect candidate to join the Bat Nha Temple Staff. I certify that NUN TRAN will be solely carrying on the vocation of a Buddhist Minister on a full-time basis.

NUN TRAN has taken a vow of poverty and has striven to live a simple life as other Monks and Nuns. She may not require salary when she works for a Temple. Temple and its members always take care of the Nun in all necessary needs. As the Buddhist tradition, every end of a Buddhist Teaching, all members will donate cash and this kind of donation will be distributed to the preacher (it is Monk or Nun). The budget of The Bat Nha Meditation Institute is to have ability to take care of the Monks and Nuns.

I strongly hope that NUN TRAN will be classified as a Special Immigrant Religious Worker because she:

- (1) has at least 8 years since ordination before submission of the I-360 Special Immigrant Religious Worker, been a member of a religious denomination, having a bona fide nonprofit religious organization in the United States (please see attached Internal Revenue Service letter dated 05/28/2004 certifying that the Bat Nha Meditation Institute of America is qualified as a tax exempted religious entity under section 501(c)(3) of the Internal Revenue Code), and
- (2) seeks to enter the United States to work as a minister for this religious denomination under R1 status (I-129 approved on February 14, 2017, WAC-16-170-50521). Please

be advised that the Bat Nha Meditation Institute of America files for I-360 Petition, on behalf of NUN TRAN, seeking classification as a Special Immigrant Religious Worker pursuant to INA sec. 204(a)(1)(g) and 8 C.F.R. sec. 204.5(m)(1).

Please contact us at the above-listed address and phone number should you have any further question.

Respectfully yours

The Most Venerable THICH NGUYEN TRI
Abbot of Bat Nha Meditation Institute of America
Bat Nha Buddhist Temple

PERSONAL HISTORY OF NUN HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH

1. My name is HUYEN TRAN whose religious name is THICH NU DIEU HANH, born on March 10, 1984 in DakLak Province, a citizen of Viet Nam.

2. My father's name is DOI VAN TRAN, born in 1954; my mother's name is LY THI HUONG, born in 1960. They are now living in DakLak Province, Viet Nam.

3. 1985 - 1999

In my childhood, I lived at home with my parents and went to school.

4. July 22, 1999

I left home for Tu Khanh Buddhist Temple on July 22, 1999 to start my Nun hood life.

5. 2002 - 2006

I enrolled The University of Social Sciences and Humanities in Ho Chi Minh City and Graduated in 2005 with a Bachelor of Arts in Literature - Sino Vietnamese.

6. June 27-29, 2007

I was ordained as a Buddhist Nun on June 27-29, 2007 at Linh Son Phuoc Trung Temple, Tay Ninh by the panel of Tay Ninh Province Senior Nuns of Buddhist Affairs Denomination.

7. 2005 - 2009

I enrolled the Intermediate School of Buddhist Study of Ho Chi Minh City and Graduated in 2009 with a Graduation Diploma of Intermediate Buddhist Study.

8. 2009 - 2013

I also enrolled the Viet Nam Buddhist University in Ho Chi Minh City and Graduated in 2013 with a Bachelor of Arts in Buddhist Study.

9. May 20, 2009 to April 10, 2017

During this period, I have been always a Resident Nun of Uu Dam Buddhist Temple, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam till the date I left Viet Nam for the USA.

10. April 12, 2017

I was admitted to the United States on April 12, 2017 by the invitation of the Bat Nha Meditation Institute - Bat Nha Buddhist Temple. My R1 status was extended until July 30, 2019. Right after my arrival, I joined the Bat Nha Temple Staff and worked for this organization till present.

I certify that my afore-mentioned statement is true and correct, and that I

assume full responsibility before the Law of the United States should I misrepresent.

Respectfully,

HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH

Date: May 23, 2017

MẪU HỒ SƠ I-485

Khi có I-360 chấp thuận rồi, việc làm thẻ xanh có thể nói đã đi hơn 2/3 đoạn đường, bây giờ việc đầu tiên là hẹn bác sĩ đi khám sức khỏe (Medical Examination), hồ sơ I-485 phải đính kèm hồ sơ khám sức khỏe này. Mẫu đơn I-131 để xin Re-Entry Permit rất tiện khi nộp I-485, SDT đã cho phép miễn phí khi nộp đơn này cùng lúc với nộp I-485. Tuy nhiên rất nhiều trường hợp SDT gửi thư lại đòi lệ phí và đòi bổ túc thêm hồ sơ. Vì không có sự thống nhất trong SDT nên đề nghị không nộp đơn này.

Trước ngày 24 tháng 2 năm 2020 thì khi nộp đơn I-485, SDT cũng đòi hỏi cá nhân người Tu Sĩ phải tự túc và chùa tại Hoa Kỳ phải chứng minh là đủ sức lo cho Tăng Ni. Những đơn I-485 nộp sau ngày 24 tháng 2 năm 2020 thì phải điền thêm mẫu I-944 để chứng minh hai điều là cá nhân đứng đơn phải chứng minh tự túc được và không là gánh nặng cho chính phủ (the public charge ground of inadmissibility) và tuyệt đối không phải đang nhận những quyền lợi từ chính phủ (Public Benefit). Luật lệ không có gì thay đổi, chỉ có sự áp dụng khó khăn hơn (Section 212(a)(4) of the Immigration and Nationality Act).



Application to Register Permanent Residence
or Adjust Status

Department of Homeland Security
U.S. Citizenship and Immigration Services

USCIS
Form I-485
OMB No. 1615-0023
Expires 10/31/2020

For USCIS Use Only			
Preference Category:		Receipt	Action Block
Country Chargeable:			
Priority Date:			
Date Form I-693 Received:			
☐ Applicant Interviewed ☐ Interview Waived Date of Initial Interview: _____ Lawful Permanent Resident as of: _____		Section of Law ☐ INA 209(a) ☐ INA 249 ☐ INA 209(b) ☐ Sec. 13, Act of 9/11/57 ☐ INA 245(a) ☐ Cuban Adjustment Act ☐ INA 245(i) ☐ Other _____ ☐ INA 245(m)	
To be completed by an attorney or accredited representative (if any).			
☐ Select this box if Form G-28 is attached.	Volag Number (if any) _____	Attorney State Bar Number (if applicable) _____	Attorney or Accredited Representative USCIS Online Account Number (if any) _____

▶ **START HERE** - Type or print in black ink.

A-Number ▶ A- _____

NOTE TO ALL APPLICANTS: If you do not completely fill out this application or fail to submit required documents listed in the Instructions, U.S. Citizenship and Immigration Services (USCIS) may deny your application.

Part I. Information About You (individual applying for lawful permanent residence)

Your Current Legal Name (do not provide a nickname)

1.a. Family Name (Last Name)	_____
1.b. Given Name (First Name)	_____
1.c. Middle Name	_____

3.a. Family Name (Last Name)	_____
3.b. Given Name (First Name)	_____
3.c. Middle Name	_____
4.a. Family Name (Last Name)	_____
4.b. Given Name (First Name)	_____
4.c. Middle Name	_____

Other Names You Have Used Since Birth (if applicable)

NOTE: Provide all other names you have ever used, including your family name at birth, other legal names, nicknames, aliases, and assumed names. If you need extra space to complete this section, use the space provided in Part 14.

Additional Information.

2.a. Family Name (Last Name)	_____
2.b. Given Name (First Name)	_____
2.c. Middle Name	_____

Other Information About You

5. Date of Birth (mm/dd/yyyy)	_____
NOTE: In addition to providing your actual date of birth, include any other dates of birth you have used in connection with any legal names or non-legal names in the space provided in Part 14. Additional Information.	
6. Gender	☐ Male ☐ Female
7. City or Town of Birth	_____





Declaration of Self-Sufficiency

Department of Homeland Security
U.S. Citizenship and Immigration Services

USCIS
Form I-944
OMB No. 1615-0142
Expires 10/31/2021

To be completed by an attorney or accredited representative (if any).			
☐ Select this box if Form G-28 is attached.	Volag Number (if any) 	Attorney State Bar Number (if applicable) 	Attorney or Accredited Representative USCIS Online Account Number (if any)

► **START HERE** - Type or print in black ink.

Part 1. Information About You

1. Your Current Legal Name (do not provide a nickname)

Family Name (Last Name)	Given Name (First Name)	Middle Name

2. U.S. Mailing Address

In Care Of Name (if any) 			
Street Number and Name 		Apt. Ste. Flr. Number ☐ ☐ ☐	
City or Town 		State 	ZIP Code

3. Alien Registration Number (A-Number) (if any)

► A-

4. USCIS Online Account Number (if any)

►

5. Date of Birth (mm/dd/yyyy)

6. Place of Birth

City or Town of Birth	Country of Birth

7. Country of Citizenship or Nationality





Application For Employment Authorization

Department of Homeland Security
U.S. Citizenship and Immigration Services

USCIS
Form I-765
OMB No. 1615-0040
Expires 05/31/2020

For USCIS Use Only	☐ Authorization/Extension Valid From _____	Fee Stamp	Action Block
	☐ Authorization/Extension Valid Through _____		
	Alien Registration Number A- _____		
	Remarks _____		

To be completed by an attorney or Board of Immigration Appeals (BIA)-accredited representative (if any).

☐ Select this box if Form G-28 is attached.

Attorney or Accredited Representative USCIS Online Account Number (if any)

▶ **START HERE** - Type or print in black ink.

Part 1. Reason for Applying

I am applying for (select only one box):

- 1.a. ☐ Initial permission to accept employment.
- 1.b. ☐ Replacement of lost, stolen, or damaged employment authorization document, or correction of my employment authorization document **NOT DUE** to U.S. Citizenship and Immigration Services (USCIS) error.
- NOTE:** Replacement (correction) of an employment authorization document due to USCIS error does not require a new Form I-765 and filing fee. Refer to **Replacement for Card Error in the What is the Filing Fee** section of the Form I-765 Instructions for further details.
- 1.c. ☐ Renewal of my permission to accept employment. (Attach a copy of your previous employment authorization document.)

Part 2. Information About You

Your Full Legal Name

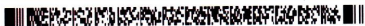
- 1.a. Family Name (Last Name) _____
- 1.b. Given Name (First Name) _____
- 1.c. Middle Name _____

Other Names Used

Provide all other names you have ever used, including aliases, maiden name, and nicknames. If you need extra space to complete this section, use the space provided in **Part 6**.

Additional Information.

- 2.a. Family Name (Last Name) _____
- 2.b. Given Name (First Name) _____
- 2.c. Middle Name _____
- 3.a. Family Name (Last Name) _____
- 3.b. Given Name (First Name) _____
- 3.c. Middle Name _____
- 4.a. Family Name (Last Name) _____
- 4.b. Given Name (First Name) _____
- 4.c. Middle Name _____





Application for Travel Document
Department of Homeland Security
U.S. Citizenship and Immigration Services

USCIS
Form I-131
OMB No 1615-0013
Expires 04/30/2022

For USCIS Use Only	Receipt	Action Block	To Be Completed by an Attorney/ Representative, if any. ☐ Fill in box if G-28 is attached to represent the applicant.
	☐ Document Hand Delivered By: _____ Date: ____/____/____ Document Issued ☐ Re-entry Permit (Update "Mail To" Section) ☐ Refugee Travel Document (Update "Mail To" Section) ☐ Single Advance Parole ☐ Multiple Advance Parole Valid Until: ____/____/____		
		Mail To (Re-entry & Refugee Only) ☐ Address in Part 1 ☐ US Consulate at: _____ ☐ Intl DHS Ofc at: _____	Attorney State License Number: _____

► **Start Here.** Type or Print in Black Ink

Part 1. Information About You

- 1.a. Family Name (Last Name) _____
1.b. Given Name (First Name) _____
1.c. Middle Name _____

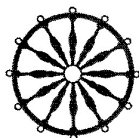
Physical Address

- 2.a. In Care of Name _____
2.b. Street Number and Name _____
2.c. Apt. ☐ Ste. ☐ Flr. ☐ _____
2.d. City or Town _____
2.e. State _____ 2.f. ZIP Code _____
2.g. Postal Code _____
2.h. Province _____
2.i. Country _____

Other Information

3. Alien Registration Number (A-Number) ► A- _____
4. Country of Birth _____
5. Country of Citizenship _____
6. Class of Admission _____
7. Gender ☐ Male ☐ Female
8. Date of Birth (mm dd/yyyy) ► _____
9. U.S. Social Security Number (if any) ► _____





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST
CONGREGATION

CHÙA BÁT NHÃ

Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha Buddhist Temple
803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704 Tel: (714) 571-0473 -
Batnhacali@yahoo.com

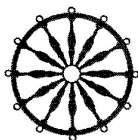
Date: August 06, 2018

I-485

NUN HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH

CONTENTS

1. Medical Examination
2. Approval Notices of I-360 and I-129
3. Form I-485, 2 pictures and check of \$1,225.00
4. Form I-765, 2 pictures
5. Copy of Visa, I-94 and Passport
6. Letter to USCIS of the Bat Nha Meditation Institute
7. Position Requirements from Bat Nha Meditation Institute
8. Confirmation Letter from Bat Nha Meditation Institute
9. Schedule of Activities; Monk and Nun Daily Schedule of Bat Nha Meditation Institute
10. Confirmation Letter of the Vietnamese American United Buddhist Congregation
11. Confirmation Letter from Uu Dam Buddhist Temple in Viet Nam
12. Introduction Letter from Uu Dam Buddhist Temple in Viet Nam
13. Personal History
14. Birth Certificate
15. People's Identification Card
16. Sangha Member Confirmation
17. Certificate of Ordained Nun
18. Bachelor of Arts in Literature - Sino Vietnamese
19. Graduation Diploma of Intermediate Buddhist Study
20. Bachelor of Arts in Buddhist Study
21. Non-Profit Organization Permits
22. Pay checks and Bank Statements of HUYEN THI NGUYEN
23. 2016 Tax Returns - Form 990 and Bank Statements
24. Pictures of Activity



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST
CONGREGATION

CHÙA BÁT NHÃ

Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha Buddhist Temple
803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704 Tel: (714) 571-0473 -
Batnhacali@yahoo.com

August 06, 2018

To: Whom It May Concern

RE: Permanent Residence Status Request for Nun

HUYEN TRAN

AKA THICH NU DIEU HANH; DOB: March 10, 1984
I-94# 33910631485

Dear Sir/Madam:

As the Abbot of the Bat Nha Meditation Institute of America - Bat Nha Buddhist Temple, I am writing this letter to certify that:

1. The period from April 12, 2017 to present.

NUN HUYEN TRAN has been living at our Temple at 4717 W. First Street, Santa Ana, CA 92703 and working as a Minister.

2. Daily Activities.

Her **daily activities** are as follows:

Providing the Buddhist Teaching, conducting all activities to the Youth Association, providing instructions to the retreat of eight-precept practice once a month, leading Buddhist prayer and liturgy sessions, leading meditation sessions, teaching Vietnamese Language to the Buddhist Youth Groups.

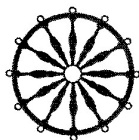
3. Experience.

To provide Buddhist Teachings to the public, make it more interesting; To Instruct in carrying out the Buddhist Ritual Procedures; To organize a Retreat; To Lead in Sutra Chanting and Mantra; To work with the Buddhist Youth Association.

Please contact us if you need further information regarding this matter.

Very truly yours,

The Most Venerable Thich Nguyen Tri
Abbot of Bat Nha Meditation Institute – Bat Nha Buddhist Temple



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST
CONGREGATION

CHÙA BÁT NHÃ

Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha Buddhist Temple
803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704 Tel: (714) 571-0473 -
Batnhacali@yahoo.com

Date: August 06, 2018

USCIS

ATTN: AOS

1820 E. SkyHarbor Circle S

Suite 100

PHOENIX, AZ 85034

RE: - Petitioner: Bat Nha Meditation Institute of
America

- Beneficiary: Permanent Residence Request for
Buddhist Nun HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU
HANH

DOB: March 10, 1984; I-94# 33910631485

Dear Sir/Madam:

As the Abbot of the Bat Nha Meditation Institute of America, located at 4717 West First Street, Santa Ana, CA 92703, I am writing this letter to support the I-485 Petition to request the Permanent Residence Status for Nun HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH; DOB: March 10, 1984; I-94# 33910631485. She is now in the USA and working for our Temple as a Minister. She has the I-360 Petition approved on July 13, 2018 receipt number WAC-17-903-40388.

The reason I offered a job to Huyen Tran, a Buddhist Nun, is that NUN TRAN has left home for Buddhist Temple to start her Nun hood life since 1998 and has been ordained as a Buddhist Nun since June 27-29, 2007. NUN TRAN graduated from The University of Social Sciences and Humanities in Ho Chi Minh City with a Bachelor of Arts in Literature - Sino Vietnamese in 2005. She graduated from The Intermediate School of Buddhist Study of Ho Chi Minh

City with a Graduation Diploma of Intermediate Buddhist Study in 2009; she also graduated from Viet Nam Buddhist University in Ho Chi Minh City with a Bachelor of Arts in Buddhist Study in 2013. During the period NUN TRAN went to school and after graduation the period from May 20, 2009 to April 10, 2017, she has been a Resident Nun of Uu Dam Buddhist Temple in Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

Abess of the Uu Dam Buddhist Temple in Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam Superior Nun Thich Nu Tinh Nhu also introduced NUN TRAN to our Congregation.

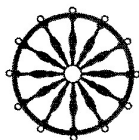
After extensive discussion with NUN TRAN, I believe that NUN TRAN is a perfect candidate to join the Bat Nha Temple Staff. I certify that NUN TRAN will be solely carrying on the vocation of a Buddhist Minister on a full-time basis.

NUN TRAN has taken a vow of poverty and has striven to live a simple life as other Monks and Nuns. She may not require salary when she works for a Temple. Temple and its members always take care of the Nun in all necessary needs. As the Buddhist tradition, every end of a Buddhist Teaching, all members will donate cash and this kind of donation will be distributed to the preacher (it is Monk or Nun). The budget of The Bat Nha Meditation Institute is to have ability to take care of the Monks and Nuns.

Please contact us at the above-listed address and phone number should you have any further question.

Respectfully yours

The Most Venerable THICH NGUYEN TRI
Abbot of Bat Nha Meditation Institute of America
Bat Nha Buddhist Temple



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST
CONGREGATION

CHÙA BÁT NHÃ

Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha Buddhist Temple
803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704 Tel: (714) 571-0473 -
Batnhacali@yahoo.com

POSITION REQUIREMENTS AND NUN HUYEN TRAN'S JOB QUALIFICATIONS

1. REQUIREMENTS:

In order to perform the religious duties required for this position, one must have at least four years studying Buddhism and training in the Buddhist tradition as an Ordained Buddhist Monk or Nun. One must have at least two years working as a Dharma teacher or a Buddhist ritual worker in the Vietnamese Buddhist tradition.

2. QUALIFICATIONS:

- NUN TRAN has left home for Buddhist Temple to start her Nun hood life since 1998 and has been ordained as a Buddhist Nun since June 27-29, 2007. NUN TRAN graduated from The University of Social Sciences and Humanities in Ho Chi Minh City with a Bachelor of Arts in Literature - Sino Vietnamese in 2005. She graduated from The Intermediate School of Buddhist Study of Ho Chi Minh City with a Graduation Diploma of Intermediate Buddhist Study in 2009; she also graduated from Viet Nam Buddhist University in Ho Chi Minh City with a Bachelor of Arts in Buddhist Study in 2013.

- During the period NUN TRAN went to school and after graduation the period from May 20, 2009 to April 10, 2017, she has been a Resident Nun of Uu Dam Buddhist Temple in Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

- Abbess of the Uu Dam Buddhist Temple in Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam Superior Nun Thich Nu Tinh Nhu also introduced NUN TRAN to our Congregation.

At the Bat Nha Meditation Institute, as an Ordained Buddhist Nun, NUN TRAN is recruited to perform the following duties:

- Providing Buddhist Teachings to the Buddhist laity.
- Assisting in leading Meditation Practice to the young groups.
- Teaching Vietnamese Language and Asian ethics to the young groups.
- Providing instructions to our members in all areas of Buddhist Education.

Date: August 06, 2018

The Most Venerable Thich Nguyen Tri
Abbot of Bat Nha Meditation Institute
Bat Nha Buddhist Temple

PERSONAL HISTORY OF NUN HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH

1. My name is HUYEN TRAN whose religious name is THICH NU DIEU HANH, born on March 10, 1984 in DakLak Province, a citizen of Viet Nam.
2. My father's name is DOI VAN TRAN, born in 1954; my mother's name is LY THI HUONG, born in 1961. They are now living in DakLak Province, Viet Nam.
3. 1985 - 1998

In my childhood, I lived at home with my parents and went to school.

4. July 22, 1998

I left home for Tu Khanh Buddhist Temple on July 22, 1998 to start my Nun hood life.

5. 2002 - 2005

I enrolled The University of Social Sciences and Humanities in Ho Chi Minh City and Graduated in 2006 with a Bachelor of Arts in Literature - Sino Vietnamese.

6. June 27-29, 2007

I was ordained as a Buddhist Nun on June 27-29, 2007 at Linh Son Phuoc Trung Temple, Tay Ninh by the panel of Tay Ninh Province Senior Nuns of Buddhist Affairs Denomination.

7. 2005 - 2009

I enrolled the Intermediate School of Buddhist Study of Ho Chi Minh City and Graduated in 2009 with a Graduation Diploma of Intermediate Buddhist Study.

8. 2009 - 2013

I also enrolled the Viet Nam Buddhist University in Ho Chi Minh City and Graduated in 2013 with a Bachelor of Arts in Buddhist Study.

9. May 20, 2009 to April 10, 2017

During this period, I have been always a Resident Nun of Uu Dam Buddhist Temple, Thu Duc District, Ho Chi Minh City, Viet Nam till the date I left Viet Nam for the USA.

10. April 12, 2017

I was admitted to the United States on April 12, 2017 by the invitation of the Bat Nha Meditation Institute - Bat Nha Buddhist Temple. My R1 status was extended until July 30, 2019. Right after my arrival, I joined the Bat Nha Temple Staff and worked for this organization till present.

I now have I-360 Petition approved on July 13, 2018 receipt number WAC-17-903-40388.

I certify that my afore-mentioned statement is true and correct, and that I assume full responsibility before the Law of the United States should I misrepresent.

Respectfully,

HUYEN TRAN AKA THICH NU DIEU HANH

Date: August 06, 2018

LỜI KẾT

Được làm thẻ xanh cho Tăng Ni là một vinh dự rất lớn cho cá nhân người Phật tử như tôi. Từ năm 2007, khi nghiên cứu và bắt tay vào việc làm Di Trú cho Tăng Ni, tôi đã từ chức làm việc tình nguyện cho Trung Tâm Luật Pháp về công tác Di Trú của Trường. Tháng 7 năm 2007 tôi bắt tay vào việc, trong lúc còn bỡ ngỡ với giấy tờ và sinh hoạt của SĐT thì hồ sơ mỗi ngày quý Thầy Cô giới thiệu mỗi nhiều hơn. Mặc khác, tôi còn phải dạy học thường xuyên nữa. Nhiều đêm, tôi làm việc đến sáng rồi lên Trường dạy học luôn. Không lúc nào bận hơn lúc này, nhưng tôi lại cảm thấy rất thích vì sau hai ba tháng, nhiều Tăng Ni có thẻ xanh, quý Thầy Cô rất mừng, riêng cá nhân tôi thì thật sự còn vui mừng hơn họ nữa.

Công việc theo thời gian kéo dài mỗi ngày, mỗi tháng và rồi mỗi năm trôi qua. Tôi đã làm được 100, rồi 200 và rồi 300 vị có thẻ xanh. Lúc này tôi đã ổn định về khả năng của mình, về nhân sự làm việc và sắp xếp thời gian.

Thật vậy, việc có thẻ xanh không phải là việc khó. Ngay từ ngày đầu tiên làm Giấy Chứng Nhận và Giấy Giới Thiệu, quý Thầy Cô phải cẩn thận trước sau như một, không thay đổi, nhất là khi kê khai xin phỏng vấn trong mẫu DS-160, lời khai phải giống như Giấy Chứng Nhận. Khi Tăng Ni đã có chùa tại Việt Nam chứng nhận mình đang làm việc và có chùa tại Hoa Kỳ cur mang làm giấy tờ và cầu mong mọi việc êm xuôi thì ngày có thẻ xanh sẽ không xa.

Kính chúc quý Thầy Cô luôn may mắn trên mọi nẻo đường hồng pháp lợi sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật.

THAM KHẢO (References)

<https://www.uscis.gov>

<https://www.uscis.gov/forms>

<https://www.uscis.gov/forms/paying-uscis-fees>

<https://www.uscis.gov/forms/wheretofile>

<https://egov.uscis.gov/casestatus/landing.do>

uscis.gov civil surgeon locator

14th Edition 2017. Immigration Legal Resource Center. San Francisco, CA 94103.

Howards (Sam) Myers III, David Weissbrodt, Laura Danielson. 2017. Immigration Law and Procedures. West Academic Publishing.

Lexisnexis. Immigration Law Handbook. Annually 2020 Edition. ISBN: 9781522180388

LLona Bray, JD 19th Edition March 2019. US. Immigration Made Easy. Nolo Law For All Nolo.com

Matthew Bender & Company Inc. 2019 Edition. Immigration Law Handbook. 701 E. Water Street, Charlottesville, VA 22902.

Rachel Gonzalez, Elizabeth Ann Campbell, Veronica Tobar Thronson. 2014. Immigration Relief. American Bar Association. ABA Publishing: Illinois 60654.

Sarah B. Ignatius and Elizabeth S. Stickey. 2020 Legal Solutions. Immigration Law and the Family. Thompson Reuters, MN 55164.

Mục Lục

<i>Lời giới thiệu</i>	<i>trang 2</i>
<i>Bài 1. Chiếu Khán</i>	<i>4</i>
<i>Bài 2. Đơn I-129 và giấy tờ cần thiết</i>	<i>7</i>
<i>Bài 3. Đơn I-360 xin chuyển thành nhân viên tôn giáo đặc biệt</i>	<i>13</i>
<i>Bài 4. Đơn I-485 xin thẻ xanh</i>	<i>18</i>
<i>Bài 5. Đơn N-400 xin quốc tịch</i>	<i>21</i>
<i>Bài 6. Vấn đề chứng minh tài chánh</i>	<i>23</i>
<i>Bài 7. Vấn đề bảo hiểm sức khỏe</i>	<i>26</i>
<i>Bài 8. Vấn đề giấy tờ non profit của chùa</i>	<i>29</i>
<i>Hỏi và Đáp</i>	<i>33</i>
<i>PHỤ BẢN 1 - Địa chỉ gửi các loại đơn</i>	<i>56</i>
<i>PHỤ BẢN 2 - Mẫu các bản dịch</i>	<i>61</i>
<i>PHỤ BẢN 3 - Mẫu hồ sơ I-129, I-360 và I-485</i>	<i>78</i>
<i>Lời kết</i>	<i>108</i>
<i>Tham Khảo</i>	<i>109</i>

Địa chỉ Liên lạc tác giả:

Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê, DPA

Tông Hội Cư Sĩ Phật Giáo

1612 N. Spurgeon Street

Santa Ana, CA 92701

Mobile: (714) 878-3739

Email: drlehuynh@gmail.com



PL.2564 – DL.2020